

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN DA LIỄU

BÁO CÁO SƠ KẾT
HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN
6 THÁNG ĐẦU NĂM

BÁO CÁO SƠ KẾT

HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 8 năm 1975, Bệnh viện Da Liễu được thành lập dựa trên việc đổi tên Trung Tâm Quốc Gia Bài Trừ Hoa Liễu. Đến ngày 14/04/1977, Bộ Y tế giao quyền quản lý bệnh viện cho Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh theo quyết định số 43/BYT/QĐ. Ngày 17/04/2014, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ra quyết định số 1898-QĐ/UBND công nhận Bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh chính thức trở thành bệnh viện chuyên khoa hạng 1.

Bệnh viện Da Liễu là một đơn vị trực thuộc Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh, là tuyến cao nhất của Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về các bệnh Da, Phong và nhiễm khuẩn lây qua tình dục (NKLQTD); được Bộ Y Tế giao nhiệm vụ chỉ đạo chuyên khoa da liễu 21 tỉnh/thành phố phía Nam, từ Ninh Thuận trở vào.

Bệnh viện tiếp tục được xếp hạng I theo quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ:

Quy chế Tổ chức và hoạt động của bệnh viện được ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-SYT ngày 04 tháng 05 năm 2016 của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh

1.3. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Bệnh viện có 10 phòng chức năng và 10 khoa lâm sàng/cận lâm sàng.

Khoa Ngoại-Phong được đổi tên thành khoa Ngoại theo quyết định số 333-QĐ/BVDL ngày 03/6/2020 của Giám đốc Bệnh viện Da Liễu.

1.4. NGUỒN NHÂN LỰC

1.4.1. Viên chức, người lao động

- Số lượng người làm việc được giao: 400
- Thực hiện: 342 (Nữ: 228)
- Số lượng giảng viên bộ môn Da Liễu các trường đại học: 25

Trong đó:

Bác sĩ:	77
- Tiến sĩ	02
- Chuyên khoa II	22

- Thạc sĩ	21
- Chuyên khoa I	31
- Đại học	01
Dược sĩ:	36
- Thạc sĩ	03
- Chuyên khoa I	03
- Đại học	04
- Cao đẳng	05
- Trung cấp	21
Điều dưỡng	98
- Chuyên khoa I	05
- Cử nhân:	49
- Cao đẳng:	02
- Trung cấp:	41
- Sơ cấp	01
Kỹ thuật viên Y	22
- Thạc sĩ	02
- Cử nhân:	15
- Trung cấp:	05
Khác	109
- Thạc sĩ	04
- Cử nhân:	31
- Cao đẳng	07
- Trung cấp	11
- Hộ lý, Y công, NVPV	56

1.4.2. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

Các tổ chức Đảng, Đoàn thể của bệnh viện

Tổ chức Đảng, Đoàn thể	Số lượng
Đảng viên	41 (36 chính thức và 5 dự bị)
Cựu chiến binh	13
Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh	74
Đoàn viên Công đoàn	334

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2.1. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN:

Công tác phòng – chống dịch Covid 19

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona do đồng chí Giám đốc bệnh viện làm Trưởng ban, Ban Chỉ đạo liên tục theo dõi các diễn biến về tình hình dịch bệnh để có những chỉ đạo kịp thời nhằm bảo đảm mọi hoạt động của đơn vị được thông suốt.

- Xây dựng các quy trình và tình huống ứng phó khi phát hiện có ca nghi ngờ.

- Triển khai sàng lọc bằng chương trình phần mềm ngay tại cổng tất cả các đối tượng đến bệnh viện, đo nhiệt độ, phát khẩu trang, vệ sinh tay.

- Tổ chức khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi; Tư vấn từ xa qua kênh zalo Bệnh viện Da Liễu TP.HCM qua số điện thoại 0908051200.

- Cử biệt phái đoàn bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm đến làm việc tại khu cách ly tập trung tại Ký túc xá Đại học Quốc gia trong 14 ngày, tham gia thực hiện sàng lọc tại sân bay Tân Sơn Nhất theo chỉ đạo của Sở Y tế.

- Thực hiện nhiều clip truyền thông nhằm mục đích cổ động, tuyên truyền ý thức của người dân về dịch bệnh.

2.1.1. Khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú

Bảng 1: Số lượng khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú

	Thực tế 6 TH 2019 01/01/2019 – 30/06/2019	KH 2020	Thực tế 6 TH 2020 01/01/2020 – 30/06/2020	% KH 2020	So sánh 2019
A. Điều trị nội trú					
▪ Tổng số BN điều trị nội trú	1.198	2.100	880		73.5%
▪ Số ngày điều trị TB/ một BN	10.28	11,3	10.61		103.2%
▪ Ngày sử dụng TB /giường bệnh/năm	102.7	307	77.8		75.8%
▪ Tổng số ngày điều trị nội trú	12.319	24.300	9.338		75.8%
▪ Tỷ lệ tử vong	0	0	0		0
B. Điều trị ngoại trú					
▪ Tổng số BN điều trị ngoại trú	136.945	109.000	129.294		94.4%
▪ Tổng số ngày điều trị ngoại trú	567.900	1.079.000	621.084		109.4%
▪ Tổng số lượt khám ngoại trú	370.345	750.000	288.964		78.02

Tính đến 30/06/2020, công tác khám, điều trị ngoại trú đạt 288.964 lượt. Số người bệnh ngoại trú là 129.294 người. Như vậy, trung bình mỗi ngày bệnh viện tiếp đón 1.587 lượt người bệnh đến khám bệnh ngoại trú. Mỗi bác sĩ khám trung bình 35 người bệnh/ngày và luôn có đủ thời gian để thăm khám, chẩn đoán, tư vấn, hướng dẫn cho người bệnh.

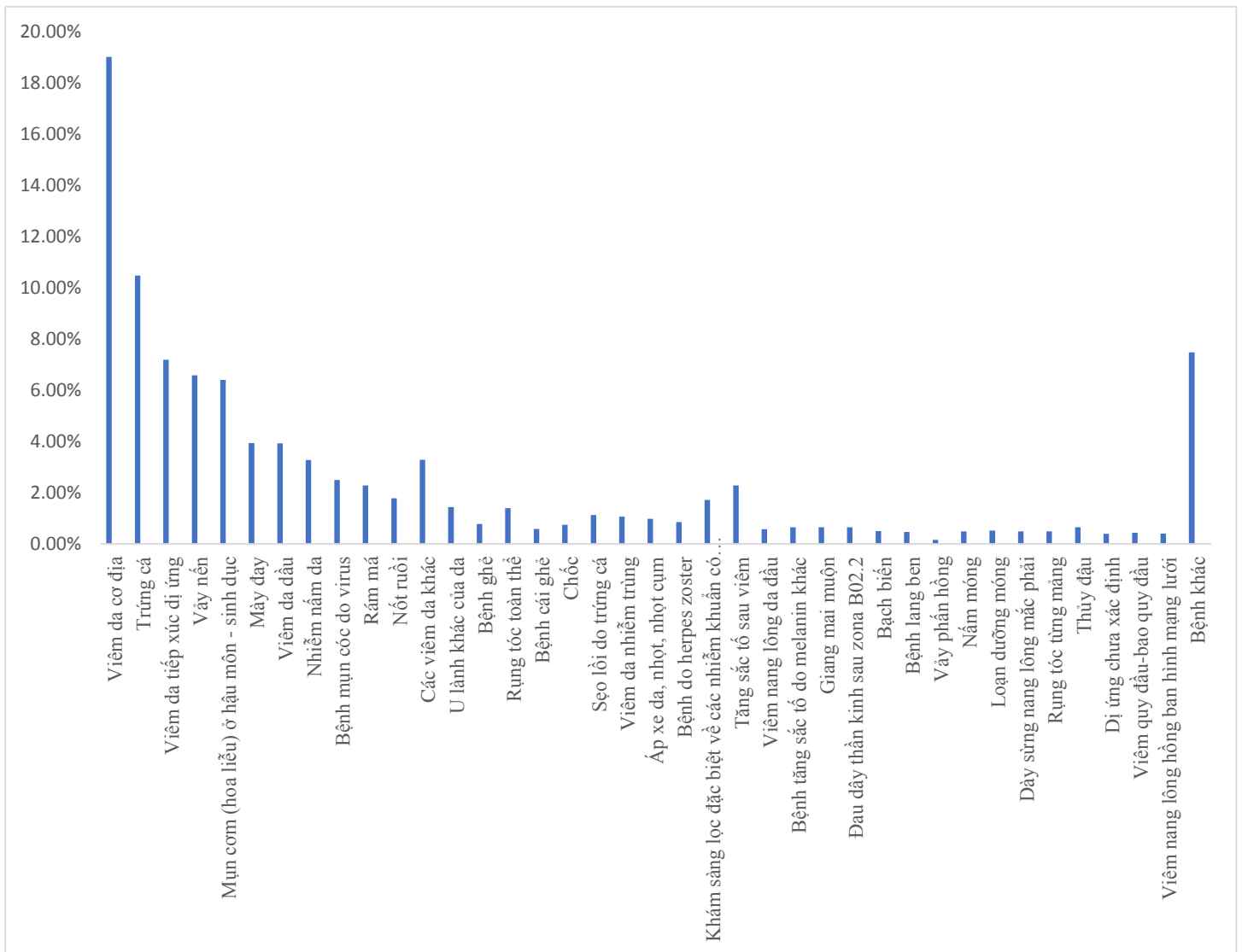
Mô hình bệnh tật các bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện 6 tháng đầu năm như bảng 2, trong đó 5 bệnh lý thường gặp nhất là: viêm da cơ địa, trứng cá, viêm da tiếp xúc dị ứng, vẩy nến và mụn com (hoa liễu) ở hậu môn – sinh dục. Bệnh viện đã xây dựng

riêng phòng khám chuyên đề vẩy nến – viêm da cơ địa cho các đối tượng thường gặp này. Đối tượng LGBT đến bệnh viện cũng ngày càng gia tăng và nhằm đáp ứng nhu cầu này bệnh viện cũng có kế hoạch xây dựng phòng khám chuyên đề cho cộng đồng LGBT.

Bảng 2: Tỷ lệ bệnh đến khám tại Bệnh viện Da Liễu TP.Hồ Chí Minh

STT	MÃ ICD	TÊN BỆNH	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1.	L20	Viêm da cơ địa	51.129	17.7%
2.	L70	Trứng cá	33.048	11.4%
3.	L23	Viêm da tiếp xúc dị ứng	21.490	7.4%
4.	L40	Vẩy nến	21.129	7.3%
5.	A63.0	Mụn com (hoa liễu) ở hậu môn - sinh dục	19.822	6.8%
6.	L50	Mây đay	11.750	4.1%
7.	L21	Viêm da đầu	10.470	3.6%
8.	B35	Nhiễm nấm da	9.166	3.2%
9.	B07	Bệnh mụn cóc do virus	7.368	2.5%
10.	L81.1	Rám má	5.904	2.0%
11.	D22	Nốt ruồi	5.438	1.9%
12.	L30	Các viêm da khác	8.543	3.0%
13.	D23	U lành khác của da	4.348	2.0%
14.	B85	Bệnh ghẻ	2.050	1.0%
15.	L63.0	Rụng tóc toàn thể	3.295	1.0%
16.	B86	Bệnh cái ghẻ	1.432	0.5%
17.	L01	Chốc	1.635	0.6%
18.	L73.0	Sẹo lồi do trứng cá	3.840	1.3%
19.	L30.3	Viêm da nhiễm trùng	3.204	1.1%
20.	L02	Áp xe da, nhọt, nhọt cụm	2.621	0.9%
21.	B02	Bệnh do herpes zoster	2.621	0.2%
22.	Z11.3	Khám sàng lọc đặc biệt về các nhiễm khuẩn có đường lây chủ yếu qua tình dục	6.222	2.2%
23.	L81.0	Tăng sắc tố sau viêm	1.580	0.6%
24.	L66.3	Viêm nang lông da đầu	1.739	0.6%

25.	L81.4	Bệnh tăng sắc tố do melanin khác	1.909	0.7%
26.	A52	Giang mai muộn	1.918	0.7%
27.	G53.0*	Đau dây thần kinh sau zona B02.2	2.034	0.7%
28.	L80	Bạch biến	1.606	0.6%
29.	B36.0	Bệnh lang ben	1.268	0.4%
30.	L42	Vảy phấn hồng	1.569	0.%
31.	B35.1	Nấm móng	1.358	0.5%
32.	L60.3	Loạn dưỡng móng	1.468	0.5%
33.	L11.0	Dày sừng nang lông mắt phải	1.345	0.5%
34.	L63	Rụng tóc từng mảng	1.404	0.5%
35.	B01	Thủy đậu	1.422	0.5%
36.	T78.4	Dị ứng chưa xác định	1.555	0.5%
37.	N48.1	Viêm quy đầu-bao quy đầu	1.373	0.5%
38.	L66.4	Viêm nang lông hồng ban hình mạng lưới	1.262	0.4%
39.		Bệnh khác	47.451	16.4%
		Tổng lượt	288.964	100%



**Biểu đồ 1: Tỷ lệ bệnh đến khám tại Bệnh viện Da Liễu TP.Hồ Chí Minh
6 tháng đầu năm 2020**

2.1.2. Khám bệnh, chữa bệnh nội trú

Bệnh viện có 120 giường điều trị nội trú, bao gồm 4 khoa Lâm sàng 1, Lâm sàng 2, Lâm sàng 3 và Khoa Ngoại. Do đặc thù bệnh da liễu chủ yếu được điều trị ngoại trú nên không xảy ra tình trạng quá tải và công suất sử dụng giường điều trị nội trú thường chưa đạt chỉ tiêu (53,6% trong năm 2020).

Mô hình bệnh của khoa Lâm sàng 1 và 2 tập trung các bệnh vẩy nến, ung thư biểu mô tại chỗ của da, viêm da cơ địa, vẩy nến mũ toàn thân, bệnh lý bóng nước tự miễn, đỏ da tróc vẩy toàn thân và bệnh tự miễn khác. Trong khi đó, khoa Lâm sàng 3 chủ yếu là người bệnh được nhập viện điều trị mụn cóc sinh dục. Riêng khoa Ngoại tiếp đón người bệnh phong và/hoặc có kèm cơn phản ứng, phục hồi chức năng cho người bị ảnh hưởng bởi bệnh phong và điều trị phẫu thuật ung thư biểu mô tại chỗ của da.

Bảng 3: Đặc điểm mô hình bệnh khoa Lâm Sàng 1

STT	MÃ ICD	Loại bệnh	SỐ LƯỢNG
1	D04	Ung thư biểu mô tại chỗ của da	223
2	L40	Vảy nến	173
3	L20	Viêm da cơ địa	152
4	L40.1	Vảy nến mù toàn thân	110
5	L10	Pemphigus	67
6	T88.7	Tác dụng phụ chưa xác định của thuốc hoặc dược phẩm	58
7	B02	Bệnh do herpes zoster	38
8	L23	Viêm da tiếp xúc dị ứng	37
9	L93	Lupus ban đỏ	32
10	L50	Mày đay	22
11		Các bệnh khác	328
Tổng cộng			1240

Bảng 4: Đặc điểm mô hình bệnh khoa Lâm Sàng 2

STT	MÃ ICD	Loại bệnh	SỐ LƯỢNG
1	L40	Vảy nến	281
2	L20	Viêm da cơ địa	171
3	D04	Ung thư biểu mô tại chỗ của da	116
4	L40.1	Vảy nến mù toàn thân	47
5	T88.7	Tác dụng phụ chưa xác định của thuốc hoặc dược phẩm	41
6	L10	Pemphigus	51

7	L25.1	Đỏ da tróc vảy toàn thân	30
8	L23	Viêm da tiếp xúc dị ứng	28
9	L51.9	Hồng ban đa dạng có bong nước	19
10	L93	Lupus ban đỏ	15
11		Bệnh khác	195
Tổng cộng			994

Bảng 5: Đặc điểm mô hình bệnh khoa Lâm Sàng 3

STT	MÃ ICD	Loại bệnh	SỐ LƯỢNG
1	A63	Mụn cơm (hoa liễu) ở hậu môn - sinh dục	210
2	L40	Vảy nến	1
3	L20	Viêm da cơ địa	1
4	L25.1	Đỏ da tróc vảy toàn thân	1
5	L93	Lupus ban đỏ hệ thống	1
6	L98.4	Loét da mạn tính, chưa phân loại ở phần khác	1
7	N76.6	Loét âm hộ	1
8	N48.5	Loét dương vật	1
9	R50	Sốt khác	1
Tổng cộng			218

Bảng 6: Đặc điểm mô hình bệnh khoa Ngoại

STT	MÃ ICD	Loại bệnh	SỐ LƯỢNG
1	B92	Di chứng do phong	100
2	L52	Hồng ban nút	2
3	L97	Loét chi dưới	1
4	A41.9	Nhiễm trùng huyết, không xác định	1
5	S99.8	Tổn thương khác đã xác định tại cổ chân và bàn chân	1
6	L03	Viêm mô bào	1
Tổng cộng			106

2.1.3. Khám bệnh, chữa bệnh NKLQTD

Bảng 7: Báo cáo số liệu khám chữa bệnh NKLQTD

SỐ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ: 42.777 LƯỢT

STT	BỆNH	SỐ LƯỢNG
1	GIANG MAI SỚM- KÍN SỚM	295
2	GIANG MAI MUỘN- KÍN MUỘN	2923
3	GIANG MAI 2	954
4	GIANG MAI BẨM SINH	0
5	LẬU	1310
6	MÔNG GÀ	26449
7	HIV	238
8	HERPES SD	655
9	CHLAMYDIA	233
10	VIÊM NIỆU ĐẠO- ÂM ĐẠO	1794
11	LIỄU KHÁC	3606

12	HẠ CAM MỀM	0
13	HỘT XÒAI	0
14	TRICHOMONAS	1
15	NẤM CADIDA	744
16	TỔNG SỐ	39202

2.1.4. Khám bệnh, chữa bệnh liên quan thẩm mỹ và chăm sóc da:

Bảng 8: Số lượng khám bệnh, chữa bệnh liên quan thẩm mỹ và chăm sóc da

STT	Tên danh mục kỹ thuật	6 tháng 2020
1	Tổn thương sắc tố	3545
2	Tổn thương mạch máu	451
3	Trẻ hoá da	74
4	Xóa xăm	318
5	Triệt lông vĩnh viễn	544
6	Tiêm chất làm đầy	116
7	Tiêm Botulinum toxin type A	290
8	Chăm sóc da	967
9	Chiếu ánh sáng xanh, đồ để trị mụn và trẻ hoá da	756
10	Điện di ion	2093
11	Lỗ chân lông to	0
12	Laser vi điểm	669
13	Lăn kim tay	12
14	ELLISYS	59
15	RF	32

16	HIFU	49
17	Phân tích da	208
18	Tiêm sẹo lồi	3570
19	Ban vàng	36
20	Peel	1093
21	Thermage	37
22	Mụn	188
23	Sẹo phì đại	344
24	Rạn da	4
25	Tiêm trẻ hóa da	396
26	Tiêm giải	0
27	Đa kim	78
28	Ultherapy	14
	Tổng cộng	15943

2.1.5. Phẫu thuật – tiểu phẫu da

Ngoài việc xây dựng định hướng thẩm mỹ nội khoa cho mạng lưới da liễu khu vực phía nam, Bệnh viện Da Liễu TP.HCM còn tiến hành thành lập đơn vị Tạo hình - Thẩm mỹ tạo hình theo mô hình viện - trường với Bộ môn Phẫu Thuật tạo hình thẩm mỹ của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Bảng 9: Số lượng phẫu thuật – tiểu phẫu da

Hoạt động phẫu thuật – tiểu phẫu da	Số lượt				
	2016	2017	2018	2019	2020 (6 tháng)
Số lượt khám ngoại trú				680	225
Người bệnh nội trú				132	234
Thủ thuật da	5.258	27.635	31.830	32.803	11.576
Phẫu thuật các loại tổn thương da	4.142	4.266	6.384	5.833	2033
Phẫu thuật thẩm mỹ trên da mặt	860	424	420	458	178
Phẫu thuật móng gà lớn	460	305	311	247	73

Nhìn chung, do tình hình dịch bệnh từ cuối năm 2019 kéo dài đến hiện nay nên số lượng bệnh nhân đến khám bệnh tại bệnh viện cũng giảm dần. Bệnh viện vẫn áp dụng các biện pháp phòng chống dịch an toàn hiệu quả, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh.

Bên cạnh đó, bệnh viện còn triển khai hoạt động khám, tư vấn từ xa thông qua kênh zalo, khám chữa bệnh tại nhà cho các đối tượng người cao tuổi không thể đến bệnh viện trong mùa dịch vừa rồi.

2.2. GIẢNG DẠY VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

2.2.1. Các khóa đào tạo liên tục

Bảng 10: Số lượng học viên tham gia đào tạo liên tục

Khoá đào tạo liên tục	Thời gian	Số khóa	2020
Ứng dụng laser và ánh sáng trong Da Liễu	14 tuần	1	105
Kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc da	08 tuần	1	36
Thủ thuật cơ bản và tiểu phẫu da	14 tuần	2	135
Chuyên khoa Da Liễu cơ bản	27 tuần	1	70
Nhiễm khuẩn lây qua tình dục	08 tuần	0	00
Tổng cộng			346

2.2.2. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Bệnh viện đã xây dựng Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu dành cho bác sĩ có văn bằng hoặc chứng chỉ sau đại học ít nhất là chuyên khoa sơ bộ da liễu hoặc chuyên khoa da liễu cơ bản do các trường đại học y hoặc các cơ sở được cấp phép đào tạo cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2020, bệnh viện đã tiếp nhận 09 bác sĩ tham gia thực hành khám, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu.

Bảng 11: Số lượng học viên tham gia chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu 6 tháng đầu năm 2020

Nội dung	2019	2020
Chương trình thực hành khám chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu 9 tháng	1	0
Chương trình thực hành khám chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu 18 tháng	14	09

2.2.3. Công tác giảng dạy đại học và sau đại học

Các bác sĩ của bệnh viện trực tiếp tham gia giảng dạy lý thuyết, hướng dẫn thực hành tiếp cho 112 sinh viên Y5 của khoa Y - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và 105 sinh viên Đại học Tân Tạo. Bên cạnh đó, số lượng sinh viên y khoa, bác sĩ sau đại học đến thực hành tại bệnh viện trong 6 tháng đầu năm 2020 là 584 học viên.

Căn cứ Thông báo số 1896/TB-SYT ngày 11/04/2019 và 2342/TB-SYT ngày 07/05/2019 về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện được công bố là cơ sở đào tạo thực hành chuyên ngành da liễu cho các đối tượng Đại học và Sau đại học chuyên ngành Da Liễu của 2 trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

2.2.4. Đào tạo liên tục cho bác sĩ

Hàng tuần, bệnh viện đều tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn sáng thứ sáu và điểm báo nhằm thông tin các kiến thức cập nhật cho tất cả các bác sĩ, học viên đang tham gia học tập tại đơn vị. Tất cả các bác sĩ của bệnh viện đều phải lần lượt báo cáo và tham dự để được tính điểm đào tạo liên tục hàng năm.

Bệnh viện đã tổ chức Hội thảo khoa học Da Liễu miền Nam cho mạng lưới Da Liễu và Chương trình đào tạo liên tục “Cập nhật điều trị tăng sắc tố da” ngày 26/06/2020.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm, Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh định kỳ hàng tháng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về bệnh lý vảy nến và các bệnh da mạn tính nhằm củng cố thêm kiến thức cũng như cập nhật thêm những điều trị mới nhất, tiên tiến hiện nay cho các bác sĩ.

Các buổi hội nghị/hội thảo chuyên đề trong lĩnh vực da liễu và chương trình đào tạo liên tục chuyên ngành thẩm mỹ như:

- Hội thảo khoa học chuyên đề “Vảy nến và các bệnh da mạn tính” ngày 29/02/2020 do Bệnh viện phối hợp với công ty Novartis tổ chức

- Hội thảo khoa học chuyên đề “Vảy nến và các bệnh da mạn tính” ngày 29/03/2020 do Bệnh viện phối hợp với công ty Janssen tổ chức
- Hội thảo khoa học “COVID-19 và thuốc sinh học: Quan điểm lâm sàng trong lĩnh vực Da Liễu và Cơ - xương - khớp” ngày 20/05/2020 do Bệnh viện phối hợp với công ty Novartis tổ chức.
- Hội thảo khoa học chuyên đề “Vảy nến và các bệnh da mạn tính” ngày 28/06/2020 do Bệnh viện phối hợp với công ty Novartis tổ chức.
- Hội thảo khoa học “Mụn trứng cá” ngày 02/07/2020 trực tuyến qua Microsoft team do Bệnh viện phối hợp với công ty Eucerin tổ chức.

Trước tình hình dịch bệnh, bệnh viện chủ động thay đổi hình thức tổ chức các buổi hội thảo trực tuyến (qua Zoom hay Microsoft Teams tùy số lượng đại biểu), hạn chế việc tụ tập đông người. Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo liên tục, hình thức trực tuyến nhằm cập nhật liên tục kiến thức cho nhân viên y tế, đặc biệt hội thảo trực tuyến "Mụn trứng cá" ngày 02/07/2020 thu hút gần 500 đại biểu tham dự (trực tuyến)

- Xây dựng kế hoạch đào tạo các lĩnh vực Da liễu chuyên sâu: cử bác sĩ tham gia các lớp Tâm thần, Nhi khoa, Lão khoa.

2.2.5. Đào tạo liên tục cho điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, y công

Bệnh viện cũng rất chú trọng công tác đào tạo liên tục cho điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, y công và đã tổ chức rất nhiều khóa tập huấn đào tạo liên tục.

Bảng 12: Nội dung đào tạo liên tục cho điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, y công

STT	TÊN KHÓA TẬP HUẤN	GIẢNG VIÊN/ BC VIÊN	THỜI GIAN	SỐ GIỜ	SỐ HV	TỔNG
1.	Tập huấn đối phó nCoV	BS Tường. BS Ph. Thảo. BS Mỹ Châu. BS H. Phượng. BS Uyên Nhi	10/02/2020	1.5	124	186
2.	Các quy định ghi chép phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi chức năng sống	ĐD CKI Đặng Cao Quyên	03/3/2020	1	52	52
3.	Tập huấn đo nhiệt độ sàng lọc đáp ứng với bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus Corona	ĐD CKI Đặng Cao Quyên CNĐD Nguyễn Trung Thành	13/3/2020	0.5	78	39
4.	Kế hoạch đáp ứng với nCoV giai đoạn 2	BS Võ Thị Hồng Phượng	17/3/2020	1.5	112	168
5.	Tập huấn kỹ thuật RF	CNĐD Phạm Hoài Thu	18/3/2020	2	14	28
6.	Tập huấn VS bề mặt, VS môi trường	BSCK2 Hồ Thị Mỹ Châu	24/3/2020	1.5	80	120
7.	Hướng dẫn VS tay, phân loại rác, xử lý đồ vải, phương tiện phòng hộ cá nhân	BSCK2 Hồ Thị Mỹ Châu	28/5/2020	1.5	95	143
8.	Báo cáo đề tài NCKH: "Khảo sát kiến thức, thái độ hành vi của bệnh nhân vắcnén sau khi được TTGDSK"	CNĐD Lê Thị Nhu Ngọc	02/06/2020	1.5	90	135
9.	Ứng dụng của tia UV trong Da liễu	CKI ĐD Thân Thị Ngọc Thảo	09/6/2020	1	101	101
10.	Xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	CKI ĐD Hà Mộng Ngân	16/6/2020	1	93	93

2.2.6. Đào tạo liên tục về thái độ, kiến thức và thực hành

Không chỉ chú trọng đến công tác đào tạo liên tục về chuyên môn, nghiệp vụ, bệnh viện còn tổ chức nhiều khoá học tập làm theo Tấm gương Đạo đức Hồ Chí Minh, quy tắc ứng xử, tâm lý người bệnh, kỹ năng truyền thông GDSK, giao lưu giữa nhân viên y tế và cộng đồng LGBT... cho tất cả các nhân viên y tế của bệnh viện.

2.3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG

2.3.1. Đề tài xét duyệt và nghiệm thu năm 6 tháng đầu năm 2020

Bảng 14: Danh sách các đề tài xét duyệt và nghiệm thu trong năm 2020

STT	NỘI DUNG	SL
A	ĐỀ TÀI NGHIỆM THU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	
	Tổng số đề tài đã nghiệm thu	01
	Tổng số đề tài đã nghiệm thu cấp Cơ Sở	01
	Tổng số đề tài đã nghiệm thu cấp Bộ	00
	Các đề tài cụ thể:	
1.	<ul style="list-style-type: none">- MỨC ĐỘ CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở BỆNH NHÂN VẢY NÉN ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC SINH HỌC SO VỚI ĐIỀU TRỊ BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP THÔNG THƯỜNG TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TP HCM- ThS.BS Phạm Thị Uyên Nhi- CS/BVDL/19/17- Đã nghiệm thu	
B	ĐỀ TÀI XÉT DUYỆT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	
	Tổng số đề tài đã xét duyệt	30
	Tổng số đề tài đã xét duyệt cấp Cơ Sở	30
	Tổng số đề tài đã nghiệm thu/xét duyệt trong năm 2019	1/30
	Các đề tài cụ thể:	
1.	<ul style="list-style-type: none">- ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ NEUTROPHIL/LYMPHOCYTE, PLATELET/LYMPHOCYTE VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở BỆNH NHÂN VẢY NÉN- Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hòa- CS/BVDL/19/16- Đã xét duyệt	
2.	<ul style="list-style-type: none">- MỨC ĐỘ CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở BỆNH NHÂN VẢY NÉN ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC SINH HỌC SO VỚI ĐIỀU TRỊ BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP THÔNG THƯỜNG TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TP HCM- ThS.BS Phạm Thị Uyên Nhi- CS/BVDL/19/17- Đã xét duyệt	

3.	<ul style="list-style-type: none"> - MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG TRÊN BỆNH NHÂN BẠCH BIẾN TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TP.HCM - ThS.BS Phan Ngọc Huy - CS/BVDL/20/01 - Đã xét duyệt 	
4.	<ul style="list-style-type: none"> - NGHIÊN CỨU TÁC DỤNG CỦA LASER PICO GIÂY KẾT HỢP VỚI LASER VI ĐIỂM BÓC TÁCH TRONG XOÁ XĂM KHÁNG TRỊ - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/02 - Đã xét duyệt 	
5.	<ul style="list-style-type: none"> - NGHIÊN CỨU TÍNH HIỆU QUẢ VÀ AN TOÀN CỦA PHƯƠNG PHÁP R0 VỚI NỀN TẢNG LASER PICO GIÂY ND:YAG TRONG ĐIỀU TRỊ XÓA XĂM - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Trần Nguyên Ánh Tú - CS/BVDL/20/03 - Đã xét duyệt 	
6.	<ul style="list-style-type: none"> - ĐIỀU TRỊ RÁM MÁ BẰNG KỸ THUẬT TIÊM VI ĐIỂM AXIT TRANEXAMIC - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Trần Nguyên Ánh Tú - CS/BVDL/20/04 - Đã xét duyệt 	
7.	<ul style="list-style-type: none"> - TỈ LỆ RỐI LOẠN MẶC CẢM NGOẠI HÌNH (BODY DYSMORPHIC DISORDER – BDD) VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở BỆNH NHÂN ĐẾN KHÁM TẠI KHOA THẨM MỸ DA BỆNH VIỆN DA LIỄU TP. HỒ CHÍ MINH TỪ THÁNG 4/2020 ĐẾN THÁNG 6/2020 - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Trần Kim Phụng - CS/BVDL/20/05 - Đã xét duyệt 	
8.	<ul style="list-style-type: none"> - TỈ LỆ RỐI LOẠN MẶC CẢM NGOẠI HÌNH (BODY DYSMORPHIC DISORDER – BDD) VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở BỆNH NHÂN MỤN TRÚNG CÁ ĐẾN KHÁM TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TP. HỒ CHÍ MINH TỪ THÁNG 4/2020 ĐẾN THÁNG 6/2020 - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Trần Kim Phụng - CS/BVDL/20/06 - Đã xét duyệt 	
9.	<ul style="list-style-type: none"> - NGHIÊN CỨU SO SÁNH TÁC DỤNG CỦA LASER PICO GIÂY VỚI LASER PICO GIÂY KẾT HỢP VỚI LASER VI ĐIỂM BÓC TÁCH TRONG XOÁ HÌNH XĂM CHUYÊN NGHIỆP - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/07 - Đã xét duyệt 	
10.	<ul style="list-style-type: none"> - NGHIÊN CỨU TÍNH HIỆU QUẢ VÀ AN TOÀN CỦA CÔNG NGHỆ SÓNG SIÊU ÂM HỘI TỤ VI ĐIỂM VÙNG MẶT - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/08 	

	- Đã xét duyệt	
11.	- ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG VÀ CÁC YÊU TỐ LIÊN QUAN TRÊN TRẺ EM MẮC CÁC BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC (STD) TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Chủ nhiệm đề tài: BS. CKII Nguyễn Thị Thanh Thơ - CS/BVDL/20/09 - Đã xét duyệt	
12.	- SO SÁNH HIỆU QUẢ VÀ TÍNH AN TOÀN GIỮA LASER CO2 VI ĐIỂM VỚI RF VI ĐIỂM TRONG ĐIỀU TRỊ RẠN DA - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Trần Nguyên Ánh Tú - CS/BVDL/20/10 - Đã xét duyệt	
13.	- SO SÁNH TÍNH HIỆU QUẢ VÀ AN TOÀN CỦA BOTULINUM TOXIN VÀ TRIAMCINOLONE TRONG ĐIỀU TRỊ SẸO LỖI - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Trần Nguyên Ánh Tú - CS/BVDL/20/11 - Đã xét duyệt	
14.	- ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG VÀ TỶ LỆ NHIỄM TRÙNG MỸ PHẨM CỦA NHÂN VIÊN BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/12 - Đã xét duyệt	
15.	- TỶ LỆ SẢN PHẨM LÀM TRẮNG CÓ CHỨA CORTICOSTEROID, HYDROQUINONE, THỦY NGÂN VÀ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG CỦA BỆNH NHÂN SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TPHCM - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/13 - Đã xét duyệt	
16.	- TÌNH HÌNH LẬU CẦU ĐỀ KHÁNG KHÁNG SINH VÀ CÁC YÊU TỐ LIÊN QUAN TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Lưu Nguyễn Anh Thư - CS/BVDL/20/14 - Đã xét duyệt	
17.	- KHẢO SÁT KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI VỀ VẤN ĐỀ SỬ DỤNG KEM CHỐNG NẮNG CỦA KHÁCH HÀNG ĐANG ĐIỀU TRỊ TẠI KHOA THẨM MỸ DA (TỪ 04/2020-05/ 2020) - Chủ nhiệm đề tài: ThS Phạm Hoài Thu - CS/BVDL/20/15 - Đã xét duyệt	
18.	- ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ TÍNH AN TOÀN CỦA LASER XUNG MÀU PDL VÀ LASER XUNG DÀI ND YAG 1.064NM TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT BẨM SAU THỦ THUẬT THẨM MỸ - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Trần Nguyên Ánh Tú - CS/BVDL/20/16 - Đã xét duyệt	

19.	<ul style="list-style-type: none"> - HIỆU QUẢ VÀ TÍNH AN TOÀN CỦA ÁNH SÁNG XUNG CƯỜNG ĐỘ CAO TRONG ĐIỀU TRỊ MỤN TRÚNG CÁ: NGHIÊN CỨU HỒI CỨU 25 TRƯỜNG HỢP TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Lê Thảo Hiền - CS/BVDL/20/17 - Đã xét duyệt 	
20.	<ul style="list-style-type: none"> - KHẢO SÁT SỰ THAY ĐỔI CÁC CHỈ SỐ SINH HÓA TRÊN BỆNH NHÂN MỤN TRÚNG CÁ SỬ DỤNG ISOTRETINOIN - Chủ nhiệm đề tài: ThS.BS Phạm Thị Uyên Nhi - CS/BVDL/20/18 - Đã xét duyệt 	
21.	<ul style="list-style-type: none"> - TÁC DỤNG CỦA ISOTRETINOIN TRONG ĐIỀU TRỊ MỤN TRÚNG CÁ NẶNG: SO SÁNH CÁC LIỀU ĐIỀU TRỊ VỚI NHAU - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Vũ Thị Phương Thảo - CS/BVDL/20/19 - Đã xét duyệt 	
22.	<ul style="list-style-type: none"> - KHẢO SÁT ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 LÊN BỆNH NHÂN VẢY NẸN ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TP.HCM - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hòa - CS/BVDL/20/20 - Đã xét duyệt 	
23.	<ul style="list-style-type: none"> - ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, AN TOÀN CỦA PHƯƠNG PHÁP TIÊM BOTULINUM TOXIN VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN TRÊN BỆNH NHÂN ĐAU SAU ZONA - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Trần Kim Phượng - Chủ nhiệm đề tài: BS Phạm Thị Thanh Giang - CS/BVDL/20/21 - Đã xét duyệt 	
24.	<ul style="list-style-type: none"> - NGHIÊN CỨU SO SÁNH HIỆU QUẢ CỦA ĐƠN TRỊ LIỆU BẰNG LASER Q-SWITCHED ND:YAG 1,064NM VÀ PHỐI HỢP VỚI LASER ER:YAG 2,940NM TRONG ĐIỀU TRỊ RÁM MÁ - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Trần Kim Phượng - CS/BVDL/20/22 - Đã xét duyệt 	
25.	<ul style="list-style-type: none"> - NGHIÊN CỨU SO SÁNH HIỆU QUẢ CỦA ĐƠN TRỊ LIỆU BẰNG LASER PICO GIẤY ND:YAG 1,064NM VÀ PHỐI HỢP VỚI LASER ER:YAG 2,940NM TRONG ĐIỀU TRỊ RÁM MÁ - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Trần Kim Phượng - CS/BVDL/20/23 - Đã xét duyệt 	
26.	<ul style="list-style-type: none"> - RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TÌNH DỤC VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở BỆNH NHÂN VẢY NẸN NỮ TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hòa 	

	<ul style="list-style-type: none"> - CS/BVDL/20/24 - Đã xét duyệt 	
27.	<ul style="list-style-type: none"> - TỈ LỆ NHIỄM HIV, GIANG MAI VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN TRÊN BỆNH ĐẾN KHÁM BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/25 - Đã xét duyệt 	
28.	<ul style="list-style-type: none"> - ĐẶC ĐIỂM DINH DƯỠNG Ở NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH MẮC BỆNH VIÊM DA CƠ ĐỊA NĂM 2020 - Chủ nhiệm đề tài: BS.CKII Trần Thị Hoài Hương - CS/BVDL/20/26 - Đã xét duyệt 	
29.	<ul style="list-style-type: none"> - TỈ LỆ TRẦM CẢM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở BỆNH NHÂN SỤI MÀO GÀ TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2020 - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/27 - Đã xét duyệt 	
30.	<ul style="list-style-type: none"> - RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TÌNH DỤC Ở BỆNH NHÂN NAM MẮC BỆNH SỤI MÀO GÀ TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TPHCM - Chủ nhiệm đề tài: TS.BS Nguyễn Trọng Hào - CS/BVDL/20/28 - Đã xét duyệt 	

2.3.2 Đề tài nghiên cứu cấp bộ

Bảng 15: Danh sách đề tài nghiên cứu cấp Bộ

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP BỘ	SL
Tổng số đề tài đã nghiệm thu	01
Tổng số đề tài đang nghiệm thu tại Bộ y tế	02
Tổng số đề tài đang thực hiện	02
Các đề tài cụ thể:	
<p>NGHIÊN CỨU 52 TUẦN, ĐA TRUNG TÂM, NGẪU NHIÊN, MÙ ĐÔI VỚI SECUKINUMAB (300MG) ĐỂ CHỨNG MINH HIỆU QUẢ KHI ĐÁNH GIÁ BẰNG CHỈ SỐ DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ NẶNG VẢY NÉN VÀ ĐÁNH GIÁ TOÀN CỤC CỦA NGHIÊN CỨU VIÊN SAU 12 TUẦN ĐIỀU TRỊ, SO VỚI USTEKINUMAB, VÀ ĐÁNH GIÁ TÍNH AN TOÀN, KHẢ NĂNG DUNG NẠP VÀ HIỆU QUẢ DÀI HẠN TRÊN NGƯỜI BỆNH VẢY NÉN THỂ MẢNG TỪ TRUNG BÌNH ĐẾN NẶNG (CLARITY).</p> <p>Nghiên cứu viên chính: BS Nguyễn Trọng Hòa</p> <p>Mã số đề tài: CAIN457A2326</p> <p>Đã nghiệm thu</p>	
<p>NGHIÊN CỨU KHÔNG CAN THIỆP, TIỀN CỨU 12 THÁNG, ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÁC MÔ THỨC ĐIỀU TRỊ VÀ HIỆU QUẢ TRONG THỰC TẾ LÂM SÀNG CỦA SECUKINUMAB VÀ ĐIỀU TRỊ CHUẨN HIỆN NAY TRÊN NGƯỜI BỆNH VẢY NÉN THỂ MẢNG MẠN TÍNH CÓ CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ TOÀN THÂN Ở KHU VỰC CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ TRUNG ĐÔNG (REALIA)</p> <p>Nghiên cứu viên chính: BS Nguyễn Trọng Hòa</p> <p>Đang tiến hành nghiệm thu</p>	
<p>NGHIÊN CỨU ĐA TRUNG TÂM, NGẪU NHIÊN, MÙ ĐÔI, ĐỐI CHỨNG VỚI THUỐC CÓ HOẠT TÍNH VÀ GIẢ DƯỢC, KHẢO SÁT HIỆU QUẢ VÀ TÍNH AN TOÀN CỦA LIGELIZUMAB (QGE031) TRONG ĐIỀU TRỊ MÈ ĐAY TỰ PHÁT MẠN TÍNH (CSU) Ở THIẾU NIÊN VÀ NGƯỜI LỚN KHÔNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT THỎA ĐÁNG VỚI THUỐC KHÁNG-HISTAMINE H1</p> <p>Nghiên cứu viên chính: BS Nguyễn Trọng Hòa</p> <p>Mã đề tài: CQGE031C2303</p>	

Đang thực hiện	
<p>NGHIÊN CỨU NGẪU NHIÊN, MÙ ĐÔI, ĐA TRUNG TÂM, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ NGẮN HẠN (16 TUẦN) VÀ DÀI HẠN (ĐẾN 1 NĂM), TÍNH AN TOÀN, VÀ KHẢ NĂNG DUNG NẠP CỦA 2 PHÁC ĐỒ SECUKINUMAB TIÊM DƯỚI DA TRÊN NGƯỜI BỆNH NGƯỜI LỚN BỊ VIÊM TUYẾN MỎ HÔI NUNG MỦ TỪ TRUNG BÌNH ĐẾN NẶNG (SUNRISE)</p> <p>Nghiên cứu viên chính: BS Nguyễn Trọng Hòa</p> <p>Mã đề tài: CAIN457M2302</p> <p>Đang thực hiện</p>	
<p>NGHIÊN CỨU QUAN SÁT, CẮT NGANG ĐÁNH GIÁ BỐI CẢNH CHUYÊN KHOA LÂM SÀNG NHƯ LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐIỀU TRỊ NHỮNG NGƯỜI BỆNH BỊ VIÊM KHỚP VẢY NÉN (LOOP)</p> <p>Nghiên cứu viên chính: BS Nguyễn Trọng Hòa</p> <p>Mã đề tài: 10751</p> <p>Đang chờ quyết định công nhận nghiệm thu</p>	

Đặc biệt, Bệnh viện đã được Cục khoa học công nghệ thẩm định về tiêu chuẩn đáp ứng thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng vào ngày 14/05/2020.

2.4. CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG

Duy trì kết quả LTBP tuyến tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn	Mục tiêu	Thực hiện
		Tháng 10/2019- 03/2020
Tỉ lệ lưu hành	< 0,2/10.000	0,02
Tỉ lệ phát hiện	< 1/100.000	0,07

Phát hiện người bệnh phong mới: Trong 02 tháng đầu năm 2020 đã phát hiện được 02 người bệnh mới không có người bệnh trẻ em, trong đó đa số là người bệnh tự phát hiện. Số bệnh được phát hiện ở Quận 3, Quận Tân Phú.

Bảng 16: Số lượng người bệnh phong mới được phát hiện từ tháng 10/2019- 03/2020

Chỉ số hoạt động CT PCBP	2019	2020
Người bệnh phong mới phát hiện	04	02
Tỉ lệ MB trong người bệnh phong mới (%)	100	50
Tỉ lệ trẻ em trong người bệnh phong mới	00	0
Xét nghiệm Fb (+) /MB	100%	100%

Điều trị và quản lý người bệnh:

Tất cả (100%) người bệnh phong mới đều được điều trị đều không có người bệnh bỏ trị, kể cả các người bệnh từ năm 2019 chuyển sang.

Bảng 17: Số lượng người bệnh phong mới được quản lý từ tháng 10/2019 – 03/2020

Người bệnh đang quản lý	T.10/2019 – 03/2020
Tổng số người bệnh đang quản lý	127
Đang đa hoá trị liệu	05
Số người bệnh đang giám sát	43
Số ngừng GS còn sẵn sóc tàn tật	79
Số người bệnh bị phản ứng	2
Đa hoá trị liệu	100%

Nhìn chung, số người bệnh phong được quản lý trên địa bàn thành phố ngày càng giảm dần do những người bệnh sau khi giám sát xong không tàn tật nên không đưa vào diện quản lý nữa, tình hình chăm sóc tàn tật duy trì tốt, không có tàn tật thêm, số người bệnh bị phản ứng được phát hiện kịp thời, điều trị và theo dõi sát cho từng người bệnh.

Huấn luyện và đào tạo - Truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh phong:

Chương trình phòng chống bệnh phong tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh phong trong cộng đồng, kết hợp với HCDC tăng cường truyền thông trong trường học.

Duy trì tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình tuyến quận huyện và tuyến phường xã (01 lớp tuyến quận, huyện và 05 lớp phường, xã tổng cộng 367 học viên) nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, phát hiện sớm người bệnh, phòng chống tàn tật.

Tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình phong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tại Vĩnh Long

Phòng chống tàn tật - Phục hồi:

Hướng dẫn phòng ngừa tàn tật, vật lý trị liệu và phẫu thuật: Nhờ sự phối hợp tốt giữa phòng ngừa tàn tật và vật lý trị liệu nên không có tàn tật thêm. Thực hiện chăm sóc lỗ đáo tích cực cho người bệnh và hướng dẫn cho người bệnh cách tự chăm sóc do vậy tình hình lỗ đáo ngày càng giảm.

Hoạt động phục hồi chức năng, kinh tế xã hội và hợp tác quốc tế:

Hoạt động phẫu thuật, VLTL giúp cho người bệnh cải thiện chức năng lao động, nhiều hoạt động phục hồi khác về Kinh tế Xã hội cũng đã được triển khai để giúp Người bị ảnh hưởng bởi bệnh phong có thể tái hoà nhập xã hội, giảm thành kiến của cộng đồng. Tổ chức OMF vẫn tiếp tục tài trợ cho một số hoạt động Phẫu thuật và Phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong theo Dự án OMF-BVDL giai đoạn 2017 – 2021.

Công tác thanh sát và hỗ trợ các tỉnh phía Nam:

Bệnh viện Da Liễu Thành phố kết hợp Bệnh viện Da liễu Trung ương đi thanh sát các tỉnh phía Nam, nhằm hỗ trợ giải quyết những khó khăn ở các tỉnh có thay đổi mô hình hoạt động từ TTPCBXH sang TTKSBT hay TTYTDP. Trong những năm từ 2016 - 2020 đã hỗ trợ các tỉnh loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện trong khu vực các tỉnh phía Nam.

Bảng 18: Số bệnh phong các tỉnh phía Nam được quản lý từ tháng 10/2019- 03/2020

Người bệnh đang quản lý	Tháng 10/2019- 03/2020
Tổng số người bệnh đang quản lý	3444
Số người bệnh phong mới	21
Đang đa hoá trị liệu	74
Số người bệnh đang giám sát	483

Số ngừng GS còn sẵn sóc tàn tật	2887
Số người bệnh bị phản ứng	22
Đa hoá trị liệu	100%

Bảng 19: Các tỉnh thành phố LTBP tuyến huyện các tỉnh phía Nam

STT	Tỉnh Thành phố	Quận, huyện đã loại trừ/ Tổng số huyện của tỉnh
1	Bình Dương	09/09
2	An Giang	11/11
3	Bình Thuận	03/08
4	Ninh Thuận	04/07
5	Cần Thơ	02/09
6	Hậu Giang	04/08
7	Đồng Tháp	02/12
8	Kiên Giang	05/15
9	Bạc Liêu	02/07
10	Sóc Trăng	03/11
11	Tây Ninh	02/09

2.5. CHƯƠNG TRÌNH CÁC NHIỆM KHUẨN LÂY QUA TÌNH DỤC

Bệnh viện Da liễu thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai các hoạt động phòng chống nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục tại bệnh viện, các Trung tâm y tế của 24 quận, huyện và 20 tỉnh, thành phố khu vực phía Nam về các mặt:

Bảng 20: Mục tiêu cụ thể (theo Quyết định 03/2007/QĐ-BYT)

Nội dung	10/2019- 03/2020
1. Số quận, huyện có cán bộ phụ trách chương trình phòng, chống NKLQTD.	Không đạt (22/24)
2. Tỷ lệ các NKLQTD được chẩn đoán và điều trị đúng theo hướng dẫn quốc gia.	Đạt > 80%
3. Tỷ lệ thai phụ tại tuyến Quận/Huyện được xét nghiệm sàng lọc giang mai.	Đạt > 80%
4. Tỷ lệ các đơn vị Da liễu cấp Quận/Huyện được cung ứng đủ thuốc, hoá chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STI.	100%
5. Thực hiện giám sát trọng điểm STI/HIV/AIDS	GSTĐ 7 Quận huyện: 1,2,5,10, Bình Thạnh, Tân Bình , Hóc Môn

Huấn luyện và đào tạo - Truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lây truyền qua đường tình dục:

Trong năm 2020 chương trình phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lây truyền qua đường tình dục trong cộng đồng, kết hợp với HCDC tăng cường truyền thông trong trường học:

- Phối hợp với Khoa Sức khỏe sinh sản – HCDC tổ chức tập huấn cho lớp tư vấn viên dự phòng lây truyền Giang mai và HIV từ mẹ qua con (04 lớp)
- Phối hợp với CDC tổ chức tập huấn “ Triên khai cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STDs) cho mạng lưới chăm sóc và điều trị HIV/ AIDS “ (02 lớp)

Duy trì tập huấn cho cán bộ phụ trách chương trình tuyến quận huyện và tuyến phường xã nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, phát hiện và điều trị bệnh nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục: Đã tổ chức tổng cộng 6 lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách chương

trình tại 24 quận, huyện, 319 phường xã về quản lý nhiễm khuẩn lây qua tình dục và cập nhật hướng dẫn điều trị theo khuyến cáo của CDC.

Cung cấp bơm, tờ rơi cho tất cả các Trung tâm y tế quận, huyện, phường xã

Tư vấn Nhiễm khuẩn lây qua tình dục cho các đối tượng nguy cơ đến khám tại bệnh viện.

Công tác thanh sát và hỗ trợ các quận huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh:

Phòng Chỉ đạo tuyến họp định kỳ hàng tháng với các cán bộ phụ trách chương trình tại tuyến quận, huyện để triển khai, giám sát việc thực hiện các hoạt động của chương trình.

Thanh sát các hoạt động phòng chống nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục kết hợp với thanh sát các hoạt động phòng chống bệnh phong tại tất cả các quận, huyện trong thành phố. Hiện đang tiến hành kiểm tra chấm điểm hoạt động chương trình tại các Trung tâm Y tế 6 tháng đầu năm theo thang điểm kiểm tra đã được Sở Y tế thông qua.

Hoạt động khám và điều trị nhiễm khuẩn lây qua tình dục:

Tại Bệnh viện Da liễu, khám và điều trị ngoại trú từ tháng 9/2019- 3/2020 là 42.777 lượt người bệnh nhiễm khuẩn lây qua tình dục

Bảng 21: Số lượng khám bệnh, chữa bệnh NKLQTD tại BVDL TPHCM

STT	BỆNH	SỐ LƯỢNG
1	GIANG MAI SỚM- KÍN SỚM	295
2	GIANG MAI MUỘN- KÍN MUỘN	2923
3	GIANG MAI 2	954
4	GIANG MAI BẨM SINH	0
5	LẬU	1310
6	MÔNG GÀ	26449
7	HIV	238
8	HERPES SD	655
9	CHLAMYDIA	233
10	VIÊM NIỆU ĐẠO- ÂM ĐẠO	1794
11	LIỄU KHÁC	3606
12	HẠ CAM MỀM	0
13	HỘT XÒAI	0
14	TRICHOMONAS	1
15	NẤM CADIDA	744
16	TỔNG SỐ	39202

Tầm soát quản lý thai phụ

Bảng 22: Tầm soát quản lý thai phụ (TP.HCM)

Năm	Số thai phụ được thử	Số VDRL (+)	Tỉ lệ %
2019	2.222	35	1,575

Phối hợp HCDC: triển khai và bước đầu thí điểm thực hiện “Kế hoạch hướng tới loại trừ 3 bệnh lây truyền HIV, giang mai, VGSV-B từ mẹ sang con”.

Dự án CDC: Hợp đồng với Ban quản lý dự án CDC thực hiện.

Cung ứng sinh phẩm và xét nghiệm RPR

Bảng 23: Số liệu quản lý giang mai trên thai phụ (TP.HCM)

Nội dung	Số lượng
Số thai phụ được làm RPR	3.120
Số thai phụ có RPR(+)	0
Số thai phụ được làm TPHA	0
Số thai phụ chuyển BVDL	0
Số giang mai bẩm sinh	0

2.6. HỖ TRỢ TUYỂN VÀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1816

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Y tế thành lập phòng khám vệ tinh khám chữa bệnh Da liễu tại Bệnh viện huyện Cần Giò từ tháng 3/2019 đến tháng 3 /2020.

Thực hiện 5 đợt về các tỉnh trong khu vực phía Nam: 1 đợt về phẫu thuật phong và 3 đợt về bệnh da và thẩm mỹ da. Các kỹ thuật được chuyển giao: Kỹ thuật sử dụng máy Laser Q switched râm má, bệnh lý sắc tố da, xóa xăm. Kỹ thuật sử dụng Laser CO₂ trong điều trị u lạnh da: nốt ruồi, tàn nhang, u tuyến mồ hôi, mụn cóc, u mềm treo, dày sừng tiết bã... Kỹ thuật sử dụng máy IPL triệt lông, điều trị mụn viêm, trẻ hoá da... Kỹ thuật sử dụng ánh sáng sinh học trong điều trị và chăm sóc da. Kỹ thuật cắt lọc, nạo lỗ đáo cho người bệnh phong.

Bảng 24: Báo cáo hỗ trợ tuyển và thực hiện đề án 1816 từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/03/2020

STT	Nội dung	Số lượt
1	Tổng số lượt cán bộ viên chức tham gia chỉ đạo tuyển	34
2	Số lượt kỹ thuật Lâm sàng chuyên giao cho tuyển dưới: (Thống nhất cách tính: 01 kỹ thuật cùng chuyên giao cho 05 bệnh viện được tính là 05 lần)	10
3	Số (lượt người) cán bộ tuyển dưới được tập huấn chuyên môn do bệnh viện tổ chức(cả ngắn, dài ngày)	80

2.7. PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ

. Cử cán bộ được phân công nhiệm vụ làm công tác tư vấn cai nghiện thuốc lá tham gia các lớp tập huấn; phổ biến những quy định, nội quy liên quan đến PCTHTL như cấm hút thuốc lá... đến cán bộ, nhân viên y tế, người bệnh, thân nhân, đối tác, khách hàng. Chủ động tổ chức thi đua giữa các khoa, phòng với phong trào “nói không với thuốc lá”. Tổ chức ký cam kết thực hiện nội quy không hút thuốc lá trong bệnh viện giữa cá nhân CBVC với khoa/phòng, khoa/phòng với bệnh viện, người bệnh với bệnh viện và thực hiện ký cam kết không hút thuốc lá của nhân viên căn tin, bãi xe, các dịch vụ trong đơn vị và đối tác như công ty taxi, các trường có đưa học viên đến đơn vị... Tổ chức kiểm tra giám sát hoạt động phòng chống tác hại thuốc lá tại các khoa phòng, Biển báo, góc GDSK, tờ rơi, pano bằng hình thực quan sát, phỏng vấn 6 lần trong năm và không có vi phạm nào.

Ban chỉ đạo PCTHTL luôn chú trọng hoạt động truyền thông – giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức như: Truyền thông đại chúng như thực hiện các spot truyền hình trên toàn bộ hệ thống thông tin, truyền hình của BV. Đặt các tờ bướm, brochure về tác hại thuốc lá tại các tất cả các bảng TTGDSK trong khuôn viên BV. Truyền thông nhóm như tổ chức lớp tập huấn về PCTHTL cho cán bộ, viên chức, người lao động và lồng ghép truyền thông PCTHTL trong các buổi sinh hoạt CLB người bệnh, họp hội đồng người bệnh,...Nhắc nhở trên giao ban BV về quy định không hút thuốc lá trong BV và tại hại của thuốc lá. Lập kế hoạch và thực hiện một số hoạt động hưởng ứng ngày thế giới không thuốc lá. Truyền thông cá nhân như tư vấn cho các nhân viên, người bệnh và thân nhân người bệnh có hút thuốc lá.

Hoạt động cai nghiện thuốc lá như tổ chức vận động cho các viên chức, người lao động của đơn vị có hút thuốc lá bỏ thuốc.

Tuy nhiên Bệnh viện chưa thực hiện được nghiên cứu khoa học về PCTHTL do còn nhiều khó khăn Khó khăn như lực lượng nhân sự làm công tác PCTHTL ít và tất cả đều là kiêm nhiệm với nguồn kinh phí hạn hẹp.

2.8. CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH Y TẾ

Có thể nói, nhiều năm qua Bệnh viện Da Liễu đã thường xuyên tiếp nhận khách du lịch, cũng như người nước ngoài đến khám và chữa bệnh. Với cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị y tế hiện đại cùng đội ngũ y bác sĩ giàu kinh nghiệm, bệnh viện có điều kiện thuận lợi để phát triển chương trình du lịch y tế. Bệnh viện đã từng bước thực hiện kế hoạch, cập nhật quy trình khám bệnh, chữa bệnh cho người nước ngoài, nâng cao trình độ ngoại ngữ và hướng đến việc kết hợp với các công ty du lịch để phát triển chương trình du lịch y tế

Bệnh viện đã được Sở y tế công nhận có nhân sự đủ điều kiện sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác trong khám, chữa bệnh cho người nước ngoài (3 bác sĩ) và 9 bác sĩ đã tham dự thi kiểm tra sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác trong khám, chữa bệnh vào ngày 18/07/2020. Thời gian tới, các bác sĩ của bệnh viện sẽ tiếp tục đăng kí thi kiểm tra sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác trong khám, chữa bệnh và cập nhật danh sách cho Sở Y tế

2.9. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

2.9.1. Kết quả hoạt động

STT	Nội dung các hoạt động	Kế hoạch	6 tháng
1	Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện > 4.	4	3.75
2	100% các khoa/phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng riêng.	100%	100%
3	Xây dựng thêm ≥ 2 chỉ số chất lượng bệnh viện mới.	2	2
4	Đạt tỉ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú (mức tốt và rất tốt) $\geq 85\%$.	85%	93%
5	Đạt tỷ lệ hài lòng nhân viên y tế $\geq 95\%$.	95%	Thực hiện Q3
6	Triển khai thêm ≥ 2 hoạt động tăng cường an toàn người bệnh tại bệnh viện.	2	2
7	Kết quả đánh giá Bộ tiêu chí An toàn phẫu thuật đạt mức ≥ 4 (mức độ an toàn, an toàn cao)	4	3
8	Triển khai thêm ≥ 1 dịch vụ tiện ích cho người bệnh và thân nhân người bệnh.	1	2
9	Đảm bảo $\geq 22\%$ công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến cải tiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.	22%	6%
10	Có ≥ 1 sáng kiến cải tiến về 5S được áp dụng rộng rãi cho các khoa phòng.	1	Thực hiện tháng 08
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trên 3 hoạt động quản lý, chuyên môn của bệnh viện: giám sát hồ sơ bệnh án, theo dõi chỉ số chất lượng, quản lý xét nghiệm, quản lý thuốc và vật tư tiêu hao, quản lý sự cố.	3	3

Danh sách các đề án cải tiến chất lượng

STT	TÊN ĐỀ ÁN	Khoa Phòng	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
1	Dịch vụ QR PAY – Giải pháp thanh toán tối ưu trên thiết bị di động	Phòng Tài chính kế toán	90%
2	Nâng cao chất lượng điều trị, giảm thiểu sự cố y khoa bằng mô hình nhận diện bệnh nhân bằng màu sắc	Khoa Lâm sàng 1	90%
3	Cải tiến kỹ thuật xịt ni tơ lỏng trong điều trị một số bệnh da tại BVĐLTPHCM	Khoa Khám bệnh	90%
4	Triển khai công tác chụp hình và quản lý dữ liệu hình ảnh các bệnh lý da liễu	Phòng Kế hoạch tổng hợp	80%
5	Ứng dụng CNTT trong quản lý các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện (ứng dụng Google sheet)	Phòng Quản lý chất lượng	80%
6	- Nâng cao chất lượng quản lý và điều trị các ca tai biến do thủ thuật thẩm mỹ	Khoa Thẩm mỹ da	80%
7	- Nâng cao chất lượng và dịch vụ truyền thông qua kênh Zalo	Khoa Thẩm mỹ da	80%
8	Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo liên tục cho điều dưỡng – kỹ thuật viên – dược sĩ trung học, cao đẳng (phần mềm quản lý)	Phòng Điều dưỡng	70%
9	Áp dụng phần mềm báo cáo trực tuyến chương trình phòng chống bệnh phong tại các tỉnh phía Nam	Phòng Chi đạo tuyến	70%
10	Ứng dụng Google Sheet trong quy trình chăm sóc công	Phòng Tổ chức cán bộ	70%
11	Màng bảo vệ da khi đo huyết áp	Khoa Lâm sàng 2	60%
12	Ứng dụng CNTT trong giám sát vệ sinh tay	Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn	60%
13	Kios cung cấp thông khám chữa bệnh cho người bệnh	Phòng Công nghệ thông tin	50%
14	Ứng dụng CNTT trong việc giám sát sử dụng vật tư y tế tiêu hao – hóa chất của các khoa/phòng (phần mềm quản lý)	Phòng Vật tư trang thiết bị	50%
15	Triển khai thực hiện Khảo sát sự hài lòng của khách hàng thông qua quét mã QRcode	Phòng Công tác xã hội	50%
16	Ứng dụng CNTT trong quản lý bệnh nhân làm thủ thuật tại khoa LS3	Khoa Lâm sàng 3	50%
17	Nâng cao chất lượng dịch vụ điều trị laser CO2 tại khoa Ngoại Phong (cung cấp thông tin dưới dạng QR code)	Khoa Ngoại	50%
18	Xây dựng khoa Xét nghiệm ISO 15189 giai đoạn 2	Khoa Xét nghiệm	50%
19	Phần mềm quản lý dinh dưỡng cho bệnh nhân	Khoa Dinh dưỡng	50%

	nội viện		
20	Ứng dụng điều khiển tự động thiết bị điện khu vực công cộng	Phòng Hành chính quản trị	40%
21	Ứng dụng CNTT trong việc cảnh báo kê đơn thuốc	Khoa Dược	30%

Tiến hành khảo sát thời gian chờ khám chữa bệnh năm 2020:

- Đã tiến hành khảo sát thời gian chờ đợt 1 năm 2020.
- Kết quả: Thời gian khám chữa bệnh trung bình

Đối tượng BHYT: 51 phút

VIP: 41 phút

Dịch vụ: 59 phút

Thường: 67 phút

Triển khai 25 khuyến cáo QLCL

Kết quả thực hiện 25 khuyến cáo của Sở Y tế

STT	TÊN KHUYẾN CÁO	PHỤ TRÁCH	KẾT QUẢ
1	Khuyến cáo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại khoa khám bệnh của bệnh viện	CNTT	83%
2	Khuyến cáo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh	CNTT	93%
3	Khuyến cáo triển khai các dịch vụ tiện ích cho người bệnh và thân nhân người bệnh tại các bệnh viện	CTXH	100%
4	Khuyến cáo nâng cao chất lượng hoạt động dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện	D D	95%
5	Khuyến cáo triển khai hoạt động dược lâm sàng tại các bệnh viện	DƯỢC	70%
6	Khuyến cáo triển khai hoạt động đảm bảo an ninh trật tự tại các bệnh viện	HCQT	100%
7	Khuyến cáo triển khai phác đồ điều trị và tăng cường vai trò của hội đồng thuốc và điều trị tại các bệnh viện	KHTH	97%
8	Khuyến cáo tăng cường triển khai hoạt động quản lý kê đơn và tuân thủ phác đồ điều trị tại các bệnh viện	KHTH	93%
9	Khuyến cáo nâng cao chất lượng quản lý bệnh viện về hoạt động KCB BHYT	KHTH	96%
10	Khuyến cáo tăng cường quy trình báo động đỏ	KHTH	97%
11	Khuyến cáo tăng cường triển khai hoạt động quản lý sử dụng kháng sinh hợp lý tại các bệnh viện	KHTH	75%
12	Khuyến cáo tăng cường triển khai hoạt động an toàn truyền máu tại các bệnh viện	KHTH	85%

13	Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cấp cứu của các bệnh viện và các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	KHTH	80%
14	Khuyến cáo tăng cường công tác quản lý danh mục kỹ thuật tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố HCM.	KHTH	93%
15	Khuyến cáo triển khai các hoạt động an toàn người bệnh tại các bệnh viện	QLCL	52/65
16	Khuyến cáo triển khai hoạt động khảo sát trải nghiệm người bệnh nội trú tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố	QLCL	100%
17	Khuyến cáo triển khai các hoạt động làm giảm bức xúc của người bệnh khi tai biến điều trị xảy ra tại bệnh viện	QLCL	90%
18	Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động làm giảm than phiền, bức xúc và tăng hài lòng của người bệnh tại các bệnh viện	QLCL	90%
19	Khuyến cáo xây dựng văn hóa an toàn người bệnh tại các bệnh viện	QLCL	90%
20	Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động an toàn người bệnh trong phẫu thuật	QLCL	83%
21	Khuyến cáo tăng cường hiệu quả hoạt động phòng Quản lý chất lượng	QLCL	82%
22	Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế tại các bệnh viện	QLCL	80%
23	Khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn người bệnh trong sử dụng trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh	VT-TTB	70%
24	Khuyến cáo triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng xét nghiệm tại các bệnh viện	XN	91%
25	Khuyến cáo an toàn triển khai các hoạt động an toàn người bệnh trong sản khoa tại các bệnh viện (BV không có khoa sản)		0%

Bên cạnh các kết quả đạt được, phòng Quản lý chất lượng cùng phòng Công tác xã hội và khoa Khám bệnh cần tăng cường hơn nữa các hoạt động cải tiến chất lượng đáp ứng nhu cầu người bệnh ngoại trú. Đồng thời phòng Công nghệ thông tin tích cực đẩy nhanh việc phê duyệt đề án nâng cấp hạ tầng mạng của bệnh viện, phối hợp với các khoa/phòng chức năng hoàn thiện các phần mềm quản lý. Hội đồng quản lý chất lượng nghiên cứu các tiêu chí cải tiến chất lượng chưa hoàn thành theo tiến độ từ đó tìm giải pháp khắc phục trong 6 tháng cuối năm.

2.10. CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG ĐỒNG

Phòng Công tác xã hội hiện có 01 Trưởng phòng, 02 tổ và 01 đơn vị gồm: Tổ quản lý hành chính, Tổ truyền thông giáo dục sức khỏe, Đơn vị chăm sóc khách hàng. Trong năm 2020, phòng tiếp tục phối hợp tổ chức tiếp nhận và hỗ trợ người bệnh, phối hợp tổ chức đào tạo tập huấn, kết nối mạng lưới tình nguyện viên từ các khoa phòng để giúp đỡ và hỗ trợ người bệnh.

2.10.1. Chăm sóc khách hàng

Đơn vị chăm sóc khách hàng thuộc P.CTXH và các Khoa Phòng cũng thường xuyên chủ động thăm hỏi người bệnh và người nhà người bệnh để nắm bắt thông tin về tình hình sức khoẻ, hoàn cảnh khó khăn của người bệnh, xác định mức độ và có phương án hỗ trợ về tâm lý, xã hội.

Đồng thời, cập nhật, cung cấp các số điện thoại cần thiết như điện thoại đường dây nóng (Bộ Y tế 19009095, Sở Y tế TP.HCM 0967771010, Bệnh viện Da Liễu 0967781010, Giám đốc Bệnh viện 0903188859, Tổng đài Bệnh viện 028-39308131) được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của bệnh viện và ở các vị trí trọng điểm khu khám bệnh, để người bệnh tiện liên lạc khi có bức xúc hay cần phản ánh. Mười ba hòm thư góp ý của bệnh viện cũng được củng cố duy trì, thường xuyên cập nhật hàng tuần để giải quyết nhanh những phản ánh từ người bệnh. Tổng hợp báo cáo các phản ánh bức xúc hàng tháng, quý, năm. Báo cáo rút kinh nghiệm trong các buổi họp giao ban cán bộ chủ chốt. Mỗi quý, bệnh viện thực hiện khảo sát và đánh giá sự hài lòng của khách hàng thông qua phiếu khảo sát cho kết quả, sau đó đưa ra hướng khắc phục - phần đầu - giải pháp. Hàng tháng, hàng quý, mỗi năm thực hiện khảo sát chất lượng, nhu cầu dịch vụ tiện ích cần thiết phục vụ người bệnh nội trú và ngoại trú qua đó kiến nghị lên Ban Giám đốc có biện pháp khắc phục để ngày càng mang lại sự hài lòng cho người bệnh.

Trong năm P.CTXH triển khai thực hiện Khảo sát sự hài lòng của người bệnh ngoại trú về quá trình khám chữa bệnh của bác sĩ thông qua Hệ thống góp ý trực tuyến khách hàng được đặt tại mỗi phòng khám. Hệ thống này có ưu điểm là tạo tính chuyên nghiệp thuận tiện trong đánh giá, tiết kiệm thời gian (phát và thu thập ý kiến, tổng hợp số liệu,...), các ý kiến đánh giá mang tính công bằng, khách quan cao, số liệu tổng hợp được cập nhật nhanh chóng, đầy đủ và rõ ràng nhằm mục đích từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và người nhà người bệnh cũng như cải thiện quá trình khám chữa bệnh của nhân viên y tế nói chung và của bác sĩ tại bệnh viện nói riêng.

2.10.2. Hỗ trợ người bệnh

. Ngoài nhân lực chính là đội ngũ Chăm sóc khách hàng thuộc phòng Công tác xã hội, còn có sự tham gia hỗ trợ từ đội thanh niên tình nguyện của đoàn thanh niên bệnh viện hỗ trợ và tiếp sức người bệnh gồm 40 người là những đoàn viên có kỹ năng giao tiếp tốt thể hiện đồng phục là màu áo xanh, hoạt động từ sáng đến cuối giờ chiều..

Phòng cũng thường xuyên liên tục thực hiện tư vấn, cung cấp thông tin qua điện thoại từ phòng CTXH, điện thoại đường dây nóng, qua email, qua mạng xã hội (fanpage) cho người bệnh về quyền, lợi ích hợp pháp, các chương trình chính sách xã hội khi đến khám và nằm điều trị tại bệnh viện. Phòng cũng phối hợp với các mạng lưới từ khoa/phòng đã thực hiện giúp cho gia đình người bệnh và nhân viên y tế thông cảm, hiểu biết, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác khám và điều trị; hướng dẫn cho gia đình người bệnh hiểu biết về thủ tục giấy tờ, chế độ bảo hiểm y tế và các hoạt động khác, vận động sự tham gia, ủng hộ của nhiều tổ chức, cá nhân trong việc giúp đỡ người bệnh các suất ăn từ thiện cũng như hỗ trợ kinh phí điều trị bệnh.

Đồng thời, phòng cũng trợ giúp các y, Bác sĩ để giải thích cho người bệnh hiểu và thông cảm với hoàn cảnh hiện tại, hỗ trợ trong điều trị và các chính sách xã hội khác, cũng như vận động cộng đồng giúp đỡ các xuất com và kinh phí điều trị cho những người bệnh có hoàn cảnh khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo.

Năm 2020, Bệnh viện cũng nhận được khá nhiều lượt đăng ký khám bệnh trực tuyến mà Đơn vị Chăm sóc khách hàng là đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn chu đáo người bệnh sau khi đăng ký khám thành công đến đúng nơi khám bệnh, qua đó nâng cao sự hài lòng của người bệnh với cách thức đăng ký khám bệnh tại bệnh viện.

Bảng 28: Bảng tổng hợp đăng kí khám trực tuyến

Số lượt đăng kí khám bệnh trực tuyến	Số lượng
Số lượt đăng kí khám trực tuyến chất lượng cao	1251 lượt
Số lượt đăng kí khám trực tuyến theo yêu cầu	357 lượt

2.10.3. Truyền thông giáo dục sức khỏe

Phòng CTXH phối hợp mạng lưới các khoa phòng đã thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe theo kế hoạch hoạt động hàng năm của bệnh viện, bao gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong năm 2020, kiện toàn bổ sung Quyết định thành lập mạng lưới TTGDSK T3G và T2G có bảng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Mười hai góc truyền thông tiếp tục được duy trì và bố trí tại 10 khoa trong Bệnh viện.

Phối hợp mạng lưới T2G các khoa/phòng, phòng CTXH thường xuyên duy trì hoạt động truyền thông tư vấn GDSK về HIV/AIDS và NKLQTD tại phòng 217 và 221 khoa Lâm sàng 3. Phòng KHTH tổ chức tuần lễ khám, tư vấn bệnh Vảy nến tại phòng 120 khoa Khám bệnh từ 11/11/2019 đến 22/11/2019, tư vấn da - mụn trứng cá tại Khoa Thẩm mỹ da, tư vấn GDSK cho người bệnh nằm điều trị nội trú tại các khoa Lâm sàng, tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo định hướng của Khoa truyền thông giáo dục sức khỏe (HCDC) và Sở Y tế TP.HCM. Bên cạnh đó, các hình thức truyền thông GDSK được tổ chức đa dạng, thông qua các sinh hoạt câu lạc bộ người bệnh, truyền thông trực tiếp, truyền thông qua các màn hình trong bệnh viện, thực hiện các chuyên đề trên mạng xã hội giới thiệu về khoa Thẩm mỹ, tìm hiểu về bệnh lây truyền qua đường tình dục, giới thiệu tổng quan về Bệnh viện Da liễu.

Ngoài ra, đầu năm 2020, dịch Covid xâm nhập Việt Nam, bộ phận truyền thông của Bệnh viện Da Liễu thường xuyên cập nhật các thông tin về dịch bệnh để khuyến cáo người dân. Thực hiện nhiều video phòng chống dịch, các bài truyền thông về dịch bệnh, sản xuất nhiều poster, standy nội dung phòng chống dịch bệnh để truyền thông người dân.

Phối hợp các khoa triển khai kế hoạch thực hiện hỗ trợ người khuyết tật nhân ngày “Quốc tế người khuyết tật 03/12”. Trong thời gian triển khai kế hoạch thì các khoa/phòng ưu tiên hỗ trợ cho người khuyết tật khi đến khám chữa bệnh tại bệnh viện như: hướng dẫn, đẩy xe lăn, dẫn người khiếm thị, khám miễn phí cho một số trường hợp khó khăn; phối hợp với các phòng chức năng triển khai khảo sát, sửa chữa các lối đi lên xuống liên khoa và gắn thêm các mái che cho người khuyết tật, có các buồng vệ sinh cho người khuyết tật; phối hợp với các khoa Lâm sàng, khoa Dinh dưỡng hỗ trợ suất ăn miễn phí khi có người khuyết tật điều trị nội trú. P.CTXH đã phối kết hợp với các khoa phòng, các tổ chức đoàn thể hỗ trợ được 243 suất ăn miễn phí cho người bệnh có hoàn cảnh khó khăn điều trị nội trú tại bệnh viện.

Tích cực đẩy mạnh truyền thông trên các kênh fanpage, website, và youtube của bệnh viện. Đặc biệt, từ cuối năm 2019, Bệnh viện chú trọng truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng báo/đài. Cụ thể: Từ tháng 10/2019 đến hết tháng 3/2020, bệnh viện đã thực hiện 46 clip truyền thông giáo dục sức khỏe, 3 buổi livestream, 3 chương trình giao lưu trực tuyến trên báo Phụ nữ TP.HCM, hơn 110 tin/bài, video phóng sự trên các báo, đài và 70 tin/bài trên trang thông tin điện tử, fanpage Bệnh viện.

2.10.4. Tập huấn - Đào tạo - Bồi dưỡng

Bảng 29: Các buổi tập huấn – đào tạo – bồi dưỡng

Nội dung	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm
Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	Tất cả nhân viên BV	03-09/10/2019	BVDL
Tập huấn khai thác mặt mạnh của truyền thông xã hội trong việc xây dựng hình ảnh cá nhân, lãnh đạo cơ quan tổ chức	2 NV P.CTXH	02/3– 04/3/2020	Viện quản trị và phát triển nguồn nhân lực - Hội liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

2.10.5. Vận động, tìm nguồn lực và tiếp nhận tài trợ

Bệnh viện cũng tranh thủ các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ, giúp đỡ những người bệnh gặp nhiều khó khăn.

CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Chú trọng công tác giao tiếp ứng xử, chăm sóc khách hàng. Nâng cao sự hài lòng của khách hàng khi đến bệnh viện.

Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng giao tiếp ứng xử; giao lưu giữa nhân viên y tế với cộng đồng LGBT...

Đẩy mạnh truyền thông, đa dạng các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp với đài truyền hình thực hiện nhiều phóng sự, tọa đàm, giao lưu trực tuyến, livestream trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Xây dựng nhiều tài liệu truyền thông (tờ bướm, sổ tay, video clip) về kiến thức cơ bản của các bệnh da thường gặp, giới thiệu và hướng dẫn các dịch vụ đang thực hiện tại BVDL.

Tổ chức các câu lạc bộ thân nhân, bệnh nhân bệnh da mạn tính như vẩy nến, chàm, mày đay, mụn trứng cá... câu lạc bộ nói chuyện sức khỏe với cộng đồng LGBT

Phối hợp khoa thẩm mỹ da thực hiện nghiên cứu tiềm năng của khách hàng thẩm mỹ da

2.11. CÔNG TÁC DƯỢC:

Khoa Dược thực hiện công tác chuyên môn về dược; thực hiện theo bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

2.11.1. Hội đồng thuốc và điều trị

Đã xây dựng, cập nhật hướng dẫn phác đồ điều trị; Triển khai, giám sát việc sử dụng thuốc theo phác đồ, hướng dẫn điều trị, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả, tăng số lượng bình đơn thuốc, bình bệnh án các khoa khám bệnh, lâm sàng mỗi tháng, phân tích ABC-VEN cuối năm 2019

Xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện, sửa đổi, bổ sung danh mục thuốc hàng năm. Xây dựng các quy định, quy trình về quản lý và sử dụng thuốc trong bệnh viện, giám sát bảo quản, kê đơn, cấp phát, báo cáo, thanh lý thuốc.

Giám sát công tác thông tin thuốc, theo dõi, báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR), quản lý, báo cáo sử dụng kháng sinh trong bệnh viện, đảm bảo an toàn trong sử dụng thuốc.

2.11.2. Bảo quản và cung ứng thuốc

Đang thực hiện kế hoạch đấu thầu mua sắm thuốc năm 2020 với hình thức đấu thầu rộng rãi, đồng thời thực hiện mua sắm trực tiếp, chỉ định thầu một số mặt hàng

không lựa chọn được nhà thầu và thuốc phát sinh trong điều trị, đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

Thực hiện kiểm nhập thuốc theo đúng quy trình; Hệ thống kho đảm bảo bảo quản tốt thuốc theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc”.

Quản lý, giám sát sử dụng thuốc phải kiểm soát đặc biệt Thông tư 20/2017/TT-BYT Quy định chi tiết một số điều của Luật dược và ND 54/2017/NĐ-CP ngày 8 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt

Thực hiện cấp phát thuốc cho các khoa lâm sàng, người bệnh ngoại trú- BHYT kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy trình, qui định.

Thực hiện kiểm kê thuốc hàng tháng, năm, đối chiếu số liệu với phòng Tài chính kế toán, đảm bảo thuốc đầy đủ số lượng, chất lượng.

2.11.3. Thông tin thuốc, theo dõi và báo phản ứng có hại của thuốc (ADR)

Cập nhật thông tin thuốc từ BHYT, Cục Quản lý Dược, SYT, (thuốc bị rút số đăng ký, bị đình chỉ lưu hành...); Thông tin từ Trung tâm Cảnh giác dược (theo dõi các tác dụng phụ của thuốc, tác dụng dược lý của thuốc, tương tác thuốc...); Thông tin các trường hợp ADR, kịp thời thông tin đến các khoa/phòng, nhân viên y tế, người bệnh

Cập nhật danh mục thuốc BHYT, danh mục nhà thuốc: thuốc bình ôn; thuốc kiểm soát đặc biệt, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng chuyển đến khoa, phòng định kỳ tuần, hàng tháng.

Thông tin thuốc- trả lời câu hỏi cho các khoa khám bệnh, khoa lâm sàng, các bác sĩ, nhân viên y tế; thông tin- hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh.

Giám sát theo dõi ADR các khoa lâm sàng, khám ngoại trú. Báo cáo ADR theo quy trình, đảm bảo chất lượng báo cáo về các thông tin yêu cầu trên mẫu Phụ lục 5, gửi báo cáo đúng thời gian đến Trung tâm cảnh giác dược- DI& ADR quốc gia. Thông tin những phản hồi từ trung tâm ADR cho các bác sĩ đã tham gia thực hiện tốt công **2.11.4. Công tác Dược lâm sàng**

Quan tâm đẩy mạnh thực hiện công tác dược lâm sàng trong bệnh viện. Lập quy chế phối hợp khoa dược, phòng KHTH, các khoa lâm sàng trong hoạt động dược lâm sàng năm 2020.

Tổ Dược lâm sàng, thực hiện đưa thuốc tới các khoa lâm sàng, kiểm tra việc thực hiện công tác dược tại các các khoa; hướng dẫn sử dụng thuốc cho điều dưỡng, người bệnh; dược sĩ lâm sàng tham gia hội chẩn. Theo dõi, báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các khoa lâm sàng, người bệnh ngoại trú - báo cáo 48 trường hợp. Thông tin thuốc đến nhân viên y tế, thân nhân, người bệnh...Giám sát sử dụng thuốc: trực tiếp; thông qua bình đơn thuốc theo định kỳ; bình bệnh án các khoa lâm sàng hàng tháng.

Từ đề tài nghiên cứu khoa học: “Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị ngoại trú tại bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh từ 16/10 đến 29/10/2019”, đã làm cơ sở cho Hội đồng thuốc nâng cao chất lượng giám sát công tác kê đơn.

Phân tích chi phí điều trị bệnh vẩy nến theo quan điểm người chi trả tại bệnh viện Da Liễu TP.HCM

2.11.5. Pha chế thuốc dùng ngoài:

Tổ chức pha chế thuốc dùng ngoài tại bệnh viện đúng công thức, quy trình; Đảm bảo chất lượng, cung cấp đầy đủ số lượng phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người bệnh nội, ngoại trú.

2.11.6. Hoạt động Nhà thuốc: nhà thuốc đạt chuẩn Nhà thuốc GPP

Năm 2020 tiếp tục thực hiện quy trình cải tiến bán thuốc không tiếng loa, trật tự không chen lấn tránh kẻ gian móc túi.

. Duy trì Cải tiến chăm sóc khách hàng tại nhà thuốc bệnh viện “Tăng cường cảnh báo và dán nhãn hướng dẫn sử dụng thuốc cho trẻ em dưới 72 tháng tuổi tại nhà thuốc bệnh viện Da Liễu TP. Hồ Chí Minh”.

Thực hiện niêm yết giá thuốc công khai, để khách hàng dễ quan sát kiểm tra, đối chiếu.

Ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật phần mềm in hóa đơn giá trị gia tăng cho người bệnh; giám sát, theo dõi kiểm tra số lượng thuốc tồn, thường xuyên theo dõi hạn dùng của thuốc đảm bảo không có thuốc hết hạn sử dụng.

Không ngừng hoàn thiện phần mềm kê đơn, xây dựng chức năng cảnh báo hỗ trợ kê đơn cho bác sĩ điều trị như: trùng thuốc hoặc hoạt chất, cảnh báo thực phẩm chức năng, cảnh báo chỉ định thuốc theo độ tuổi, cảnh báo số lượng thuốc, đơn giá toa thuốc.

2.12. KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Nâng cao kiến thức chuyên môn cho toàn thể nhân viên y tế trong bệnh viện như tập huấn vệ sinh tay phân loại rác ngày 19/5/2020, tập huấn hướng dẫn sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân ngày 6/2/2020, tập huấn vệ sinh môi trường cho hộ lý và nhân viên công ty hoàn mỹ ngày 10/2/2020, tập huấn vệ sinh môi trường cho toàn bộ nhân viên trong bệnh viện ngày 23/3/2020

Phát động tuần lễ vệ sinh tay từ ngày 28/5/2020 đến 31/5/2020 tất cả nhân viên trong bệnh viện ký cam kết vệ sinh tay.

Khoa KSNK cùng với bệnh viện đã xây dựng và ban hành một số quy trình cơ bản liên quan về kiểm soát nhiễm khuẩn bao gồm: Quy trình xử lý ban đầu dụng cụ tại các khoa, quy trình xử lý ban đầu dụng cụ tại các khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, quy trình xử lý đồ vải, phân loại và xử lý chất thải

Xây dựng/ phê chuẩn và ban hành các hướng dẫn về phòng ngừa chuẩn, quy trình xử lý các trường hợp rủi ro, phơi nhiễm với các bệnh nguy hiểm hoặc có nguy cơ nhiễm khuẩn cao (tổn thương do vật sắc nhọn, niêm mạc/ da tổn thương tiếp xúc với dịch cơ thể...) và tiến hành theo dõi và giám sát việc thực hiện các quy trình và hướng dẫn phòng ngừa kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện .

Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình rửa tay trong bệnh viện do Tổ chức y tế Thế giới phát động và ký cam kết thực hiện của các khoa phòng và xây dựng các công cụ (câu hỏi, bảng kiểm) đánh giá việc tuân thủ rửa tay của NVYT. Việc tuân thủ rửa tay của nhân viên y tế 6 tháng đầu năm đạt được 76.9% cao hơn so với quý 4/2019 là 68.9%

Triển khai đánh giá, giám sát tỷ lệ tuân thủ của nhân viên y tế về kiểm soát nhiễm khuẩn dựa trên các công cụ đã được xây dựng của bệnh viện. Kết quả việc tuân thủ các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn NVYT như sau: Quy trình truyền tĩnh mạch ngoại vi 6 tháng đầu năm đạt được 85.1% so với năm 2019 là 94.4%. Quy trình xử lý ban đầu y dụng cụ tại khoa 6 tháng đầu năm đạt 88.1% so với năm 2019 là 99.5% Quy trình giao nhận đồ vải sạch 100% so với năm 2019 là 90.5%, Quy trình giao nhận đồ vải bẩn đạt 100% so với năm 2019 là 98%.

Kết quả điều tra cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện trong 2019: ghi nhận 5 trường hợp nhiễm khuẩn bệnh viện tại thời điểm điều tra tỉ lệ 0.66%. Năm 2020: Kết quả điều tra cắt dọc về nhiễm khuẩn bệnh viện: ghi nhận 5 trường hợp nhiễm khuẩn bệnh viện tại thời điểm điều tra chiếm tỉ lệ 1.1% .

Thực hiện phân loại chất thải y tế theo thông tư 58/BYT-BTNMT về phân loại rác thải y tế và theo quyết định 44/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 quy định về chất thải rắn tại nguồn. Thực hiện lưu giữ tạm thời tại nhà lưu trữ rác đạt chuẩn quy định như phòng lưu trữ chất thải lây nhiễm, chất thải nguy hại riêng...và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

2.13. XÉT NGHIỆM

Bảng 30: Kết quả thực hiện tại khoa Xét nghiệm

STT	NỘI DUNG	CHỈ TIÊU	THỰC TẾ
1.	Triển khai xét nghiệm mới.	Procalcitonin, HbA1C Các xn viêm gan, ANA 17 profile, patch test	Procalcitonin, HbA1C, anti-HBs, ANA 17 profile
2.	Đạt ISO 15189 cho xét nghiệm sinh hóa, huyết học	Đạt chứng chỉ cuối năm 2020	Đang thực hiện
3.	Đạt chứng nhận khẳng định xét nghiệm HIV	Đạt chứng nhận cuối năm 2020	Đang thực hiện
4.	Kết nối phần mềm xét nghiệm với các khoa lâm sàng		Đã hoàn thành
5.	Đạt mức chất lượng (mức 4) theo QĐ 2429 của Bộ Y tế		Đang thực hiện

Ngoài ra, Khoa Xét nghiệm cũng đã chuẩn bị để triển khai thêm kỹ thuật PCR 13 tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường tình dục, phối hợp HCDC để thực hiện kháng định HIV (hiện đang bị chậm do dịch bệnh) và đã thực hiện trả kết quả xn bằng QR code.

Khoa Xét nghiệm cũng đã đề xuất Ban Giám đốc cử 2 nhân viên đi học lớp Đầu thầu cơ bản để có thể tham gia Hội đồng thầu, đáp ứng các tiêu chuẩn ISO (BS Dung, CN Tuấn)

2.14. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chủ động rà soát và củng cố hạ tầng CNTT đảm bảo thời gian hoạt động liên tục, ổn định 24/7. Máy chủ và đường truyền kết nối từ P. CNTT ra các Khoa/Phòng. Tránh bị gián đoạn khi có sự cố xảy ra (có máy chủ dự phòng, đường truyền dự phòng, thiết bị chuyển mạch dự phòng). Đảm bảo nguồn điện dự phòng đủ công suất đáp ứng yêu cầu của hệ thống CNTT khi nguồn điện chính gặp sự cố. Xây dựng kế hoạch khắc phục sự cố và tổ chức diễn tập thường xuyên.

Phát triển hạ tầng CNTT phù hợp với yêu cầu ứng dụng. Máy chủ phải đảm bảo đủ công suất để hệ thống hoạt động ổn định. Thiết bị đầu cuối, đảm bảo phủ toàn bộ các khâu trong quy trình khám bệnh từ khâu đăng ký khám, đến phòng khám, xét nghiệm, nhà thuốc, nơi cấp phát thuốc bảo hiểm y tế (BHYT). Thiết bị chuyển mạch phải ổn định, đáp ứng lưu lượng dữ liệu truyền, hạn chế bị tắc nghẽn, làm chậm hệ thống.

Hoàn thiện và phát triển những phần mềm ứng dụng không thể thiếu trong cải tiến quy trình khám chữa bệnh tại khoa khám bệnh: phần mềm về thông tin của người bệnh; phần mềm về viện phí và chi phí khám chữa bệnh BHYT, phần mềm kê đơn, phần mềm chỉ định xét nghiệm và phần mềm cấp phát thuốc BHYT. Các thông tin trong các phần mềm này được thiết kế đảm bảo tính kế thừa và liên thông nhau theo quy trình khám chữa bệnh.

Đảm bảo dữ liệu hành chính của người bệnh trong suốt quá trình khám bệnh, chữa bệnh khi nhập vào hệ thống CNTT luôn tuân thủ đầy đủ và chính xác theo các quy định về hồ sơ bệnh án (Điều 59 Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009), danh mục đơn vị hành chính (Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ), danh mục các dân tộc Việt Nam (Quyết định số 121- TCTK/PPCĐ ngày 2/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê), danh mục nghề nghiệp (Quyết định số 114/1998/QĐ-TCTK ngày 24/1/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê). Các danh mục này luôn được cập nhật theo phiên bản mới nhất của Tổng cục thống kê.

Không ngừng hoàn thiện phần mềm kê đơn, xây dựng chức năng cảnh báo hỗ trợ kê đơn cho bác sĩ điều trị như: trùng thuốc hoặc hoạt chất, cảnh báo thực phẩm chức năng, cảnh báo chỉ định thuốc theo độ tuổi, cảnh báo số lượng thuốc, đơn giá toa thuốc

Xây dựng và hoàn thiện trang thông tin điện tử của bệnh viện, trong đó tăng cường công khai thông tin về hoạt động khám chữa bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện

như: ngày giờ khám của từng chuyên khoa, giá viện phí cho từng dịch vụ kỹ thuật,..., luôn cập nhật đầy đủ thông tin về hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện.

Hoàn thiện việc cập nhật các thông tin Bệnh án da liễu lên phần mềm Medisoft.

2.15. HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ

Quản lý tốt các dịch vụ tiện ích trong bệnh viện bao gồm Đảm bảo vệ sinh ATTP khu vực Căn tin bệnh viện phục vụ cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh. Yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ trang bị bãi giữ xe thông minh giúp kiểm soát tốt lưu lượng xe ra vào, đảm bảo an toàn. Xây mới Siêu thị Mini, ATM trong khuôn viên bệnh viện giải quyết các nhu cầu thiết yếu của nhân viên y tế, Người bệnh.

Nâng cấp hệ thống báo cháy tự động trên toàn hệ thống bệnh viện cũng như thành lập đội bảo vệ bệnh viện, từng bước chuyên nghiệp hóa bảo vệ để đảm bảo an ninh trong bệnh viện tạo sự an tâm cho khách hàng khi đến sử dụng các dịch vụ của bệnh viện.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự và hỗ trợ y tế khi có các tình huống tụ tập, phá rối, bạo loạn, khủng bố xảy ra. Lập kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự theo từng năm theo tình hình thực tế của bệnh viện. Thực hiện đúng quy định, quy chế và có sự phối hợp giữa công an Quận 3 và BVĐL về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quận 3; chủ động thực hành diễn tập các tình huống liên quan đến trật tự, an toàn và an ninh bệnh viện mỗi năm 1 lần có sự tham dự và hỗ trợ của Công an Quận 3, Công an Phường 6, Q3.

Chủ động tập huấn và diễn tập PCCC mỗi năm 2 lần. Hợp đồng phòng chống cháy nổ với công ty Bảo hiểm PCCN BSH Sài Gòn vào 16 tháng 7 năm 2019..

Ứng dụng phần mềm vào công tác quản lý văn bản và xử lý văn bản trên hệ thống, đảm bảo thông tin, chỉ đạo, báo cáo, thông báo... được xử lý kịp thời và nhanh chóng. Để giảm thiểu các thủ tục hành chính cũng như thời gian xử lý công việc, đề xuất các khoa phòng sử dụng phiếu đề nghị online trong công tác mua sắm, sửa chữa, cấp phát vật tư, văn phòng phẩm.... Xây dựng kế hoạch Đấu thầu Vật tư tiêu hao – Văn phòng phẩm, Thiết bị tinh học văn phòng, Nội thất văn phòng... theo kế hoạch từng năm và đột xuất để đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của bệnh viện cũng như của các khoa phòng. Theo dõi, kiểm soát và thực hiện các công tác liên quan đến cung cấp điện, nước cho bệnh viện. Xây dựng kho Vật tư tiêu hao – văn phòng phẩm theo tiêu chuẩn 5S, đảm bảo đầy đủ để cung cấp cho bệnh viện và các khoa phòng. Quy hoạch và xây dựng lại kho thuốc của bệnh viện, kho lưu trữ hồ sơ (P.Tài chính kế toán, P. Hành chính quản trị, P. Chỉ đạo tuyến ...). Xây dựng khu phòng nghỉ cho bác sĩ, nhân viên bệnh viện ở khu B (tầng trệt) và khu E (lầu 2).

2.16. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Thường xuyên đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về tài chính kế toán, kỹ năng làm việc cho nhân sự Phòng TC-KT, cập nhật kịp thời các kiến thức mới, chế độ tài chính để quản lý tài chính đạt hiệu quả cao

Quản lý tốt các nguồn thu của Bệnh viện trên nguyên tắc thu đúng chế độ quy định, kiểm soát các khoản chi đúng chế độ, hợp lý, tiết kiệm, sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả, phù hợp với tình hình tài chính Bệnh viện trong cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế để nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân với giá cả hợp lý, công bằng cho mọi đối tượng, thu hút người bệnh, tăng nguồn thu. Bệnh viện cũng thực hiện nhiều chính sách và nâng cao thu nhập hơn cho viên chức, người lao động so với năm 2019

Đổi mới cơ chế tài chính gắn với cải cách thủ tục hành chính, tuân thủ pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành, tập trung vào các thông tư hướng dẫn công tác chuyên môn y tế theo các lĩnh vực, BHYT; hướng dẫn công tác đấu thầu, chủ trương đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xã hội hóa y tế.

Thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo vị trí việc làm gắn với hiệu quả công việc nhằm nâng cao trách nhiệm cũng như tăng năng suất lao động tại các khoa, phòng.

Trong năm 2020 đã thực hiện quy định tại Nghị Quyết số 03/2018/NĐ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về chi trả thu nhập tăng thêm với hệ số như sau: Đối với cán bộ công chức, viên chức có hệ số lương trên 3,00: Điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa từ 1,2 lần giảm còn 0,6 lần so với tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ của năm 2020. Đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương từ 3,00 trở xuống: Điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa từ 1,2 lần giảm còn 0,8 lần so với tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ của năm 2020

2.17. PHÒNG VẬT TƯ - THIẾT BỊ Y TẾ

Phòng Vật tư - Thiết bị y tế quản lý trang thiết bị y tế với số lượng trên 250 thiết bị không dễ thất thoát, hư hỏng. Phòng đã cung ứng kịp thời những yêu cầu cần thiết về trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh khi đã được Ban giám đốc phê duyệt. Phòng cũng đảm bảo mua sắm và cấp phát vật tư tiêu hao hóa chất kịp thời theo yêu cầu của các khoa phòng

Phòng đã lên kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định cũng như theo dõi sửa chữa các thiết bị theo yêu cầu của các khoa phòng và hướng dẫn các khoa phòng tuân thủ quy định, quy trình về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng để hạn chế hư hỏng và tăng tuổi thọ sử dụng cho các thiết bị y tế, nhất là các thiết bị có giá trị cao

Trong 6 tháng đầu năm 2020, bệnh viện tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho các khoa, phòng không chỉ để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, mà còn nhằm tăng cường dịch vụ chăm sóc và thẩm mỹ da. Bệnh viện tiếp tục dự trù mua sắm các máy móc thể hệ mới và kỹ thuật hiện đại đang đợi kết quả phê duyệt của Sở Y Tế.

2.18. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

Cùng với Ban Giám đốc, phòng KHTH, phòng Quản lý chất lượng, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa Dược, phòng HCQT, phòng CTXH, phòng VTTBYT kiểm tra định kỳ việc thực hiện các qui chế chuyên môn và quản lý chất lượng tại các khoa.

Triển khai các hoạt động phòng chống dịch Covid 19 theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viện.

Kiểm tra công tác vệ sinh khoa phòng và vệ sinh ngoại cảnh trong bệnh viện.

Kiểm tra công tác chăm sóc và kiểm soát nhiễm khuẩn theo Thông tư 07/2011/TT-BYT và theo các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.

Tổ chức bình phiếu chăm sóc tại các khoa hàng tháng.

Kiểm tra giám sát KSNK bệnh viện tại các khoa.

Giám sát tiêm an toàn

Công bố kết quả nghiên cứu khoa học về GDSK bệnh nhân vảy nến, các biện pháp tăng cường chất lượng GDSK.

Tiến hành kế hoạch cải tiến chất lượng công tác quản lý công tác đào tạo liên tục cho toàn thể điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sĩ trung học- cao đẳng bằng phần mềm.

Xây dựng chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc: bổ sung 01 chỉ số sau khi họp Hội đồng Điều dưỡng.

Tiếp tục hoàn thiện 10 chỉ số.

❖ Về chăm sóc người bệnh toàn diện:

Đảm bảo những điều kiện chăm sóc tại các khoa lâm sàng:

- ✓ Phối hợp cùng phòng Vật tư trang thiết bị, Hành chính quản trị, các khoa Lâm sàng tổ chức bố trí sắp xếp giường bệnh hợp lý, cung cấp đầy đủ trang thiết bị dụng cụ phục vụ người bệnh, các dụng cụ thiết yếu phục vụ chăm sóc thể chất và vệ sinh cá nhân cho người bệnh
- ✓ Tổ chức phân cấp chăm sóc và hỗ trợ người bệnh, chăm sóc về thể chất và vệ sinh cá nhân.
- ✓ Có tổ chức sắp xếp buồng săn sóc đặc biệt dành cho những người bệnh cần chăm sóc cấp I, II.
- ✓ Có phương án chăm sóc toàn diện cho người bệnh trong giờ (Khoa lâm sàng phụ trách) và ngoài giờ hành chính (điều dưỡng trực được phân công theo dõi chăm sóc toàn diện có sự hỗ trợ của hộ lý trực).
- ✓ Đảm bảo chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên.

Các khoa lâm sàng có lập kế hoạch chăm sóc toàn diện tại khoa.

Các khoa lâm sàng có tổ chức kiểm tra và đánh giá ghi phiếu theo dõi, chăm sóc và bình hồ sơ điều dưỡng.

Các khoa lâm sàng có lập kế hoạch chăm sóc đối với người bệnh chăm sóc cấp I, II (Nếu có).

Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại khoa lồng ghép trong sinh hoạt Hội đồng người bệnh.

2.19. KHOA DINH DƯỠNG

Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng đã triển khai hơn 95% người bệnh đến đầu năm 2020 tăng 5% so với năm 2019 Từ đó nhận diện được các trường hợp khó khăn trong công tác điều trị đã được các khoa lâm sàng mời khoa Dinh dưỡng hội chẩn để nâng cao chất lượng điều trị cho người bệnh. Hội chẩn về dinh dưỡng tại các khoa lâm sàng cải thiện về chất lượng cũng như về số lượng. Đồng thời Khoa Dinh dưỡng đẩy mạnh công tác Truyền thông về dinh dưỡng cho người bệnh trên toàn bệnh viện là nhu cầu thiết yếu cho người bệnh duy trì định kỳ hàng tháng đến trước kỳ dịch. Nhằm chuẩn hóa toàn bộ các hoạt động dinh dưỡng trong thực hành lâm sàng, tiếp tục phát “Sổ tay dinh dưỡng cho người bệnh và cho BS, Điều dưỡng để thuận tiện tra cứu khi cần. Giám sát can tin về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như việc cung cấp những bữa ăn chất lượng hài lòng hơn cho nhân viên, thân nhân và bệnh nhân.

2.20. TỔ CHỨC CÁN BỘ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

2.20.1. Công tác quy hoạch:

Bệnh viện đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Y tế công nhận quy hoạch theo quyết định số 305-QĐ/ĐU ngày 14 tháng 8 năm 2019 về công nhận rà soát, bổ sung quy hoạch cấp và cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác quy hoạch đã được phê duyệt, bệnh viện đã kịp thời bổ nhiệm viên chức quản lý có trình độ đúng yêu cầu và năng lực tại các khoa phòng, đáp ứng yêu cầu đổi mới về tổ chức và hoạt động của bệnh viện trong tình hình mới.

2.20.2 Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động:

Thực hiện kế hoạch số 1479-KH/BVDL ngày 18 tháng 12 năm 2019 của bệnh viện Da Liễu về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong kỳ

báo cáo đơn vị đã thực hiện bổ nhiệm mới 3 viên chức và bổ nhiệm lại 2 viên chức lãnh đạo quản lý; thực hiện điều động 15 trường hợp do nhu cầu tại các khoa, phòng.

2.20.3. Công tác đào tạo:

Chuẩn hoá trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý bệnh viện cho các cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ quy hoạch để đảm bảo cán bộ quản lý có trình độ chính trị, chuyên môn, trình độ quản lý, ngoại ngữ, tin học đúng quy định. Khuyến khích cán bộ đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Tiến sĩ/Chuyên khoa II, Chuyên khoa I, Đại học), lý luận chính trị, quản lý, ngoại ngữ. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2020 đã cử đi học các lớp:

Quản lý:

- + Quản lý nhà nước: 07
- + Quản lý bệnh viện: 10
- + Quản lý cấp phòng: 12

Chính trị:

- + Cao cấp: 01
- + Trung cấp: 04

Chuyên môn:

- + Tiến sĩ/CK2: 07
- + Thạc sĩ/CK1: 01
- + Đại học: 35
- + Cao đẳng: 06
- + Trung cấp: 01
- + Bồi dưỡng ngắn hạn: 45

Tổng số tiền chi cho công tác đào tạo là 267.500.000 đồng

2.20.4. Công tác tuyển dụng, giải quyết chế độ:

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của bệnh viện, trong 6 tháng đầu năm 2020 đơn vị đã tuyển dụng 16 vị trí cho các khoa, phòng, trong đó có 5 Bác sĩ, 01 Dược sĩ, 07 Điều dưỡng, 01 Kế toán, 01 Kỹ sư CNTT, 01 Bảo vệ.

Thực hiện nghiêm túc và đúng chế độ các quy định về giải quyết chính sách cho người lao động, chế độ tiền lương, phụ cấp ưu đãi, nghỉ phép, nghỉ chế độ, thu nhập theo NQ-03. Giải quyết chế độ nghỉ hưu, nghỉ việc cho 09 người.

2.20.5. Công tác đi nước ngoài:

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ và của Sở Y tế TPHCM về công tác đi nước ngoài do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, toàn thể nhân viên bệnh viện không thực hiện đi nước ngoài từ đầu năm 2020 đến nay.

2.20.6. Thi đua khen thưởng:

Ngay từ những ngày đầu năm, đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn bệnh viện, triển khai ký cam kết thực hiện giữa các khoa phòng với Ban Giám đốc và các khoa phòng với nhau, để chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt là phong trào 200 ngày chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng, kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng của bệnh viện, rà soát quy chế; bổ sung các nội dung chấm điểm sát với hoạt động từng giai đoạn; tổ chức đăng ký thi đua và giới thiệu mô hình gương điển hình với cụm thi đua nhiều nội dung sát với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, kịp thời động viên khen thưởng thành tích những tập thể cá nhân trong hoạt động phòng chống dịch Covid- 19, Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các phong trào thi đua theo chuyên đề.

Do tổ chức triển khai, đầy đủ và sôi nổi, kiểm tra sâu sát và uốn nắn, điều chỉnh kịp thời nên phong trào thi đua đã gặt hái được nhiều kết quả, cụ thể qua sơ kết thi đua giai đoạn I (6 tháng đầu năm 2020), 100% các cá nhân (431) và 20/20 tập thể khoa phòng đăng ký thi đua đầu năm, có đủ điều kiện để bình xét đều đạt thi đua giai đoạn 1; tập thể bệnh viện qua kiểm tra nội bộ đều đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch. Tổ chức khen thưởng đột xuất cho 1 tập thể và 6 cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động phòng chống dịch Covid-19 và các hoạt động khác.

2.21.HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

2.21.1. Công đoàn cơ sở

BCH CĐCS luôn luôn sát cánh cùng Ban Giám đốc bệnh viện trong việc về thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật đối với người lao động. Đoàn viên công đoàn cũng được thông tin về các quy định của Công đoàn và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Công đoàn, người lao động. Công đoàn bệnh viện có tổ chức và cử đoàn viên công đoàn tham gia các buổi tuyên truyền về bảo vệ hạnh phúc gia đình; an toàn, vệ sinh thực phẩm; kỹ năng cho nữ nhân viên ngành y tế phòng chống bạo lực khi có nguy cơ bị xâm hại... Đặc biệt, người lao động luôn được khuyến khích học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp thông qua việc hỗ trợ 1/3 chi phí đào tạo cho đào tạo bậc đại học và 1/2 đối với sau đại học. Kết quả, có đến 98 công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Không chỉ chăm lo về kiến thức, kỹ năng làm việc, sức khỏe người lao động cũng được bệnh viện rất quan tâm. Bệnh viện đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ và chủng ngừa bệnh cúm cho toàn bộ CNVCLĐ. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động chăm lo cho nữ CNVCLĐ cũng đã được triển khai như thăm hỏi, tặng quà cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tặng 1 bộ áo dài nhân ngày 8/3. Không những thế, bệnh viện còn quan tâm đến con, em CNVCLĐ như tặng quà cho các cháu nhân ngày 1/6, tặng bánh nhân dịp tết Trung thu, tổ chức cho các cháu học giỏi có hoàn cảnh khó khăn tham gia trại hè Thanh đà, trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh, khen thưởng học sinh giỏi các cấp. Ngoài các hoạt động thường quy, bệnh viện cũng tham gia công tác xã hội như đến thăm hỏi và tặng quà cho các cháu đang sinh sống tại Mái ấm Ga

Sài Gòn và mái ấm Ánh Sáng; ủng hộ các quỹ vì người nghèo, các đoàn khám từ thiện; giao lưu, tặng quà và hướng dẫn các chiến sĩ cách chăm sóc da ở Lữ đoàn 171, Chi đội Kiểm ngư số 2. Thông qua việc giao lưu với các chiến sĩ hải quân, bệnh viện đã vận động đoàn viên công đoàn đóng góp để điều trị cho con của một chiến sĩ ở nhà giàn DK1 hiện đang bị vảy nến.

Nhằm tăng cường hơn nữa sự đoàn kết và nâng cao hiệu quả làm việc, bệnh viện cũng tổ chức nhiều hình thức như các đợt nghỉ mát hàng năm cho toàn bộ CNVCNLD, hay buổi cơm trưa toàn thể nhân viên Công đoàn cơ sở bệnh viện luôn đóng vai trò làm đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức lao động. Công đoàn cũng chủ động tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, điều tiết quỹ phúc lợi, các chế độ, chính sách pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của CNVCNLD như thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về tiền lương, tiền thưởng, BHLĐ, BHXH, BHYT, chế độ độc hại lây nhiễm, chế độ phụ cấp đặc thù, chế độ trực, phẫu thuật, thủ thuật, thăm hỏi ốm đau... Năm 2019, sau khi có kết luận về an toàn vệ sinh lao động, BCH CĐCS đã kiến nghị Ban Giám đốc cho sửa chữa lại phòng ốc làm việc theo đúng tiêu chuẩn về ánh sáng, tiếng ồn, điều chỉnh mức phụ cấp độc hại cho CNVCNLD. Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở được tăng cường qua tổ chức hội nghị cán bộ công chức – viên chức – người lao động hàng năm.

2.21.2 Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu

<p>Các hoạt động 6 tháng đầu năm</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức hoạt động Hiến Máu Tình Nguyện với phương châm “Đoàn Viên Bệnh Viện Da Liễu – Chung tay vì sức khỏe cộng đồng” trong tháng toàn dân phòng chống Covid. Kết quả đạt được: 29 đoàn viên tham gia 2. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu thực hiện clip tuyên truyền với điệu nhảy “rửa tay” trên nền nhạc bài “Ghen cô vy” với mục đích tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng chống dịch Covid 19. Hoạt động thu hút đông đảo đoàn viên tham dự. 3. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu quay clip tuyên truyền, hướng dẫn người dân cách vệ sinh điện thoại trong mùa dịch Covid-19. 4. Tổ chức hoạt động Chủ Nhật Xanh. Với chủ đề “Nâng cao đề kháng – Đẩy lùi Corona”. Các đoàn viên tham gia sơn sửa lại sân cầu lông trong khuôn viên Bệnh Viện. Nhằm chuẩn bị cho giải “Giao lưu nội bộ Bệnh Viện Da Liễu và Trung Tâm điều trị Phong Bẩn Sẩn”. 5. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu chung tay làm mặt nạ bảo hộ chống dịch Covid- 19. Mục đích là bảo vệ nhân viên y tế trong công tác khám chữa bệnh, hỗ trợ người dân trong phòng chống dịch Covid- 19. Ngoài ra, hoạt động
--------------------------------------	--

còn gây quỹ quyên góp, gửi về Ủy ban phòng chống dịch Covid- 19 nhằm góp một phần nhỏ vào công tác chống dịch của cả nước. Hoạt động này được hưởng ứng của toàn thể đội ngũ công nhân viên của Bệnh Viện và đông đảo bệnh nhân cũng như là thân nhân người bệnh.

6. Ghi hình và hỗ trợ đài truyền hình ANTV quay phóng sự ngắn về cách làm mặt nạ bảo hộ chống dịch Covid- 19. Nhằm tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức cùng nhau chung tay, góp sức trong mặt trận chống dịch.

7. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu tổ chức hoạt động “Hướng dẫn bệnh nhân và thân nhân cách rửa tay nhanh, đúng cách”.

8. Đoàn viên đoàn thanh niên Bệnh Viện Da Liễu tham gia hoạt động “Hướng dẫn bệnh nhân và thân nhân rửa tay đúng cách” hàng ngày xuyên suốt trong mùa dịch tại các sảnh chờ khu A, khu B, khu E và tại các quầy phát thuốc khu A và khu B.

9. Lên kế hoạch, vận động các cá nhân, tổ chức thực hiện quyên góp cho Mặt trận chống COVID-19 (Tổng số tiền quyên góp được là 14tr đồng đã chuyển cho ủy ban mặt trận TW- Ban phòng chống dịch)

10. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu quay clip truyền thông hướng dẫn rửa tay nhanh nhân kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh (26/03/1931- 26/03/2020).

11. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu tổ chức thành công Mini Game trên fanpage nhằm hưởng ứng giờ Trái Đất 2020 trong tháng Covid nhằm bảo vệ môi trường bằng các hoạt động thiết thực tại nhà. Hoạt động thu hút đông đảo đoàn viên tham dự.

12. Thực hiện kế hoạch của Sở Y Tế trong công tác chống dịch Covid- 19. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu tham gia động viên, vận động đoàn viên, bác sĩ, điều dưỡng tham gia “tuyển đầu” chống dịch.

13. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu tham gia kêu gọi, vận động đoàn viên là các kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện công tác lấy mẫu, xét nghiệm tại khu cách ly.

14. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu xung kích tham gia đội phản ứng nhanh hỗ trợ Đoàn Sở Y tế trong công tác nhập liệu và rà soát thông tin khai y tế. (phối hợp với Đoàn Sở)

15. Đoàn Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu tham gia hỗ trợ bệnh nhân và thân nhân đến bệnh viện Da Liễu trong công tác khai báo trực tuyến qua mã Qrcode hỗ trợ bệnh viện
16. Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu tham gia phối hợp cùng bệnh viện trong công tác sàng lọc Covid tại cổng số 2 Nguyễn Thông
17. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu tham gia viết các bài truyền thông liên quan đến phòng chống dịch và chăm sóc da mùa dịch như: Đeo khẩu trang đúng cách, Mẹo giúp kéo dài thời gian đeo khẩu trang, các biểu hiện da liên quan đến Covid 19, chăm sóc tay khi sử dụng nước rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang làm cho kính bị mờ: phải làm sao?, chạy bộ trong mùa dịch Covid: giãn cách thế nào cho an toàn...
18. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu tham gia thực hiện clip “Trồng com-phiên bản chống dịch Covid 19” nhằm tuyên truyền phòng chống dịch Covid 19
19. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu tham gia thực hiện clip “Sao anh chưa về- phiên bản chống dịch Covid 19” nhằm tuyên truyền phòng chống dịch Covid 19 trong công cuộc thực hiện giãn cách xã hội
20. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu vận động nhằm tăng cường thể chất cho cộng đồng trong những ngày người dân ở nhà chống dịch bằng clip hướng dẫn tập thể dục bằng clip “hướng dẫn 6 phút tập luyện thể dục mỗi ngày” thực hiện giãn cách xã hội
21. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu vận động người dân ở nhà bằng clip “hãy đứng yên khi tổ quốc cần” thực hiện giãn cách xã hội
22. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu vận động nhằm tăng cường thể chất cho tập thể đoàn viên và cán bộ nhân viên bệnh viện trong thời gian chống dịch Covid 19 bằng cách tổ chức mini game “Sit less- Move more”
23. Đoàn cơ sở bệnh viện Da Liễu tham gia thực hiện clip “Việt Nam ơi! đánh bay covid - phiên bản bệnh viện Da Liễu Tp.Hồ Chí Minh” nhằm cổ vũ tinh thần tất cả các chiến sĩ tuyến đầu chống dịch và ngành y tế trong cuộc chiến chống dịch Covid 19
24. Tổ chức thành công hội nghị đại biểu sơ kết Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu nhiệm kỳ 2017 – 2022. Hội nghị ra mắt Ban Chấp Hành mới với những

	<p>chỉ tiêu và phương hướng hoạt động cụ thể, rõ ràng.</p> <p>25. Tổ chức hoạt động Chủ Nhật Xanh. Là hoạt động thường quy của Đoàn Cơ Sở Bệnh Viện Da Liễu với phương châm đề ra “Ít rác hơn cho ngày xanh hơn”. Kết quả đạt được: Vệ sinh xanh sạch, loại bỏ ống tiêm 3 cung đường bao quanh bệnh viện: Nguyễn Thông, Hồ Xuân Hương, Ngô Thời Nhiệm</p> <p>26. Tổ chức tháng “Hành động vì trẻ em” với hoạt động thăm khám tư vấn chăm sóc da và tặng quà, lắp máy lọc nước cho trung tâm bảo trợ trẻ em Tam Bình, Thủ Đức.</p>
Thành tích đạt được	<p>1. Đơn vị xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên Sở y Tế</p> <p>2. Tập thể có thành tích xuất sắc trong Tháng Thanh Niên</p> <p>3. Tập thể hoàn thành tốt Công tác đoàn và phong trào thanh niên Sở y Tế</p>

2.21.3. Hội Cựu chiến binh

Hội Cựu Chiến Binh hiện có 13 Hội viên; Tư tưởng toàn Hội viên luôn ổn định, lập trường vững vàng; Luôn nêu cao truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong từng lĩnh vực được đảm nhận. Toàn Hội viên luôn Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương của Đảng, nhà nước và các quy định của đơn vị, không có Hội viên vi phạm kỷ luật từ nhắc nhở trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kết quả bình xét hàng tháng đều đạt loại A, hàng quý kết quả 100% đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ có trên 20% Hội viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hội viên luôn gương mẫu thực hiện phòng chống dịch Covid- 19 tại đơn vị cũng như tham gia tại các trung tâm cách ly của thành phố; Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề 2020. Mọi Hội viên luôn phát huy hết khả năng, sắp xếp công việc, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện “Học tập suốt đời” nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và các kỹ năng; Quyết tâm xây dựng Hội đạt trong sạch vững mạnh năm 2020; phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên lồng ghép việc giáo dục tuyên truyền mục tiêu lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho Hội viên trẻ, Giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng những Hội viên tích cực để bồi dưỡng phát triển Đảng

3. TỒN TẠI - HẠN CHẾ

3.1. CÁC NỘI DUNG CHƯA THỰC HIỆN THEO ĐÚNG KẾ HOẠCH

Bảng 31: Các nội dung chưa thực hiện theo đúng kế hoạch

Khoa/Phòng	Nội dung	Lý do
Điều dưỡng	Công tác đào tạo liên tục cho điều dưỡng và truyền thông giáo dục sức khỏe tại các khoa	Dịch Covid 19

	chưa được tổ chức đều đặn	
Dinh dưỡng	Truyền thông hàng tháng	Dịch Covid 19
KSNK	Đề tài nghiên cứu khoa học chưa hoàn tất	
VT-TTBYT	Chưa xây dựng đội ngũ chuyên gia có thể đảm nhiệm được công tác đầu thầu vật tư hóa chất và trang thiết bị y tế hàng năm cho bệnh viện.	Chưa có nhân sự được tuyển dụng phù hợp
Dược	Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát sử dụng thuốc, thực hiện phần mềm nhắc liều, tương tác thuốc, chống chỉ định... Chưa có phần mềm cảnh báo, nhắc kê đơn như tương tác, chống chỉ định.	Phần mềm không đồng ý thực hiện

3.2. CÁC NỘI DUNG KHÔNG KHẢ THI THEO KẾ HOẠCH:

Để nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, việc phát triển hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò rất quan trọng. Điều này đòi hỏi bệnh viện phải thu hút được nhân lực có trình độ về lập trình để giải quyết các vấn đề trong quy trình khám bệnh, chữa bệnh. Tuy nhiên, trong những năm qua, bệnh viện vẫn chưa thu hút được nguồn nhân lực về công nghệ thông tin do những quy định về chính sách, lương bổng

4. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Bảng 32: Đề xuất các giải pháp khắc phục

Khoa/Phòng	Hạn chế	Giải pháp khắc phục
Điều dưỡng	Công tác đào tạo liên tục cho điều dưỡng và truyền thông giáo dục sức khỏe tại các khoa chưa được tổ chức đều đặn	Có kế hoạch thực hiện tổ chức tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cụ thể và đầy đủ theo từng khoa Tiếp tục duy trì công tác đào tạo liên tục phù hợp tình hình dịch Covid 19
Dinh dưỡng	Truyền thông cần phong phú hơn. Cần đầu tư thêm công cụ. Nhân sự cần bồi dưỡng bác sĩ chuyên dinh dưỡng.	Mời tài trợ tặng quà khi người bệnh tham gia truyền thông Đề nghị công cụ đánh giá dinh dưỡng Inbody. Cử bác sĩ đi học
VT-TTBYT	Tuyển dụng nhân sự gặp khó	Thành lập tổ chuyên gia và tổ thẩm

	khãn	định độc lập để thực hiện công tác đấu thầu hàng năm cho bệnh viện
Dược	Chưa có phần mềm cảnh báo, nhắc kê đơn như tương tác, chống chỉ định.	Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện.

Nơi nhận:

- Sở Y tế: BGD, NVY;
- BGD (4);
- BMDL (3);
- Các khoa, phòng
- Lưu VT, KHTH.



Nguyễn Trọng Hào